

TUẦN 14:

Thứ Hai ngày 8 tháng 12 năm 2025

BUỔI SÁNG:

Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt dưới cờ
HƯỚNG DẪN HỌC SINH CÁCH THOÁT HIỂM KHI XẢY RA
HỎA HOẠN

Tiếng Việt**BÀI 61: ong ông ung ung****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần *ong, ông, ung, ung*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *ong, ông, ung, ung*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *ong, ông, ung, ung* (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *ong, ông, ung, ung*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *ong, ông, ung, ung* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói về cách ứng xử.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.
- Cảm nhận được tình cảm ấm áp của gia đình và những người thân quen được thể hiện qua tranh và tình huống nói theo tranh, từ đó gắn bó hơn với gia đình và người thân quen.

* **Giáo dục HS BVMT:** Không dùng túi ni lông để đựng đồ.

* **Góp phần hình thành và phát triển năng lực và phẩm chất:**

+ Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ (Thông qua các HĐ).

+ Phẩm chất: Nhân ái (yêu quý các thành viên trong gia đình, người thân quen).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **GV:** Video, tranh ảnh trong bài học, chữ mẫu, phần màu thẻ chữ, bảng cài,...

2. **HS:** Thẻ chữ, bảng cài,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu</p> <p>* Ôn tập và khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi : “Tìm trứng khủng long”. - GV nhận xét, đánh giá. <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới</p> <p>2.1. Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, hỏi: <p>+ <i>Em thấy gì trong tranh?</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> + HS đọc Em vẽ vàng trắng, lạch, chéch... - Lốp nhận xét, đánh giá. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, TL nhóm 2 trả lời câu hỏi + ... <i>Những bông hoa hồng rất đẹp.</i>

- GV tóm tắt nội dung vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.
"Những bông hồng /rung rinh trong gió."

- GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.

- GV giới thiệu 4 vần mới: *ong, ông, ung, ung*. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ. GV giới thiệu bài.

2.2. Đọc:

a. Đọc vần

* So sánh các vần

- Yêu cầu HS quan sát 4 vần, nêu điểm giống và khác nhau.

- GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 4 vần.

* Phân tích 4 vần

* Đánh vần

- GV đánh vần mẫu các vần *ong, ông, ung, ung* yêu cầu HS quan sát khẩu hình.

ong: o - ngờ - ong

ông: ô - ngờ - ông

ung: u - ngờ - ung

ung: u - ngờ - ung.

- Gọi HS đánh vần cả 4 vần

* Đọc trơn:

- Yêu cầu HS đọc trơn các vần

* Ghép chữ tạo vần

- Yêu cầu ghép vần *ung*

- Gọi HS phân tích vần *ung*

+ Đang có vần *ung* muốn có vần *ung* thì phải làm thế nào?

- Yêu cầu HS ghép vần *ung*

- GV quan sát, nhắc nhở.

- Yêu cầu HS ghép vần *ông*, nêu cách ghép.

- Yêu cầu HS ghép vần *ong*, nêu cách ghép.

* Đọc lại vần

- HS nói theo từng cụm từ, cả câu.

"Những bông hồng /rung rinh trong gió."

- HS quan sát, nhắc lại tên bài.

- HS quan sát, trả lời câu hỏi:

+ Giống: đều có âm **ng** đứng sau.

+ Khác: âm đứng trước âm **ng** là **o, ô, u, ư**

HS phân tích: CN

- Lắng nghe, quan sát khẩu hình.

- HS đánh vần (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc trơn cả 4 vần *ong, ông, ung, ung* (CN, nhóm, lớp).

- HS thực hành ghép vần trên bảng cài.

- 1-2 em nhận xét.

+ Vần *ung* có 2 âm **u** đứng trước, âm **ng** đứng sau.

+ Thay âm **u** bằng âm **ô**, giữ nguyên âm **ng**

- HS ghép vần trên bảng cài vần *ung*.

- HS ghép bảng cài, nêu cách ghép: thay âm **u** bằng âm **ô** giữ nguyên âm **ng**.

- HS ghép bảng cài, nêu cách ghép: thay âm **ô** bằng âm **o** giữ nguyên âm **ng**.

- HS đọc trơn lại 4 vần (CN, lớp).

b. Đọc tiếng*** Đọc tiếng mẫu:**

+ Có vần **ong** rồi, làm thế nào để có tiếng **trong**?

- GV đưa mô hình tiếng **trong**, yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn.

tr	ong
trong	

*** Đọc tiếng trong SGK**

- GV đưa ra các tiếng mới trong SGK: *dòng, võng, bông, cộng, thúng, vũng, đưng, hứng.*

+ Tiếng nào chứa vần **ong**?

+ Tiếng nào chứa vần **ông**?

+ Tiếng nào chứa vần **ung**?

+ Tiếng nào chứa vần **ung**?

- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng.

- Đọc trơn tất cả các tiếng.

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới.

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.

+ Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần **ong**, (**ông**, **ung**, **ung**)?

- Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được.

*** Vận động giữa giờ****c. Đọc từ ngữ**

- GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh *chong chóng, bông súng, bánh chưng* đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh, GV đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới **ong**, **ông**, **ung**, **ung** phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.

VD: Đưa tranh 1, hỏi:

+ ... thêm âm **tr** trước vần **ong**.

- HS đánh vần, đọc trơn: *Trờ-ong -trong. Trong* (CN, nhóm, lớp).

- Quan sát, trả lời câu hỏi:

+ ... *dòng, võng*

+ *bông, cộng*

+ *thúng, vũng*

+ *đưng, hứng*

- HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc (CN, lớp).

- HS tự tạo các tiếng có vần **ong**, **ông**, **ung**, **ung** trên bảng cài.

- 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.

- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp đọc đồng thanh.

- HS vận động.

- HS quan sát tranh, trả lời câu hỏi

<p>+ Tranh vẽ cái gì? - GV đưa từ <i>chong chóng</i>.</p> <p>+ Từ chong chóng có tiếng nào chứa vần mới đang học, đó là vần nào? - Yêu cầu HS phân tích và đánh vần tiếng chong, chóng, đọc trơn từ <i>chong chóng</i></p> <p>- Thực hiện tương tự với các từ <i>bông súng, bánh chưng</i>. - Gọi HS đọc trơn các từ trên.</p> <p>d. Đọc lại vần, tiếng, từ - Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 134).</p> <p>3. Hoạt động Luyện tập thực, hành</p> <p>3.1. Viết</p> <p>a. Viết bảng</p> <p>* Viết chữ ghi vần ong, ông, ung, ung - GV đưa chữ mẫu: - Trên bảng cô có chữ ghi vần gì?</p> <p>- Nhận xét độ cao của các con chữ? - GV viết mẫu các chữ ghi vần ong, ông, ung, ung vừa viết vừa HD quy trình viết. - Yêu cầu HS viết bảng con <i>ong, ông, ung, ung</i> - Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.</p> <p>* Viết chữ ghi tiếng bông, súng, chưng - GV đưa tiếng các chữ ghi tiếng bông, súng, chưng. - Trên bảng cô có chữ ghi tiếng gì?</p> <p>- Nhận xét độ cao của các con chữ? - GV viết mẫu chữ ghi tiếng bông, súng, chưng và HD cách viết. - Yêu cầu HS viết bảng con bông, súng, chưng - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn.</p>	<p>+....<i>chong chóng</i>.</p> <p>+ tiếng chong, chóng chứa vần ong.</p> <p>+ ... tiếng chong có âm ch đứng trước, vần ong đứng sau. Chờ-ong-chong. Chờ-ong-chong-sắc-chóng. <i>chong chóng</i>. (CN, nhóm, lớp)</p> <p>- HS đọc (CN, lớp).</p> <p>- HS đọc (CN, nhóm, lớp).</p> <p>- HS quan sát, trả lời - Trên bảng cô có chữ ghi vần ong, ông, ung, ung - Chữ ng cao 5 li. Các con chữ còn lại cao 2 li. - Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS viết bảng con vần ong, ông, ung, ung.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p> <p>- Quan sát, nhận xét.</p> <p>- Trên bảng cô có chữ ghi tiếng bông, súng, chưng. - Chữ ng cao 5 li. Con chữ s cao hơn 2 li. Các con chữ còn lại cao 2 li. - Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS viết bảng con bông, súng, chưng dưới vần ong, ông, ung, ung. - HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p>
---	---

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3.1. Viết (Tiếp) b. Viết vở - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 39 nêu yêu cầu bài viết. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS (vở và bút viết), nhắc nhở HS tư thế ngồi viết, để vở, cầm bút. - GV nêu từng lệnh để HS tập trung viết bài, GV quan sát, uốn nắn, hỗ trợ HS - Đánh giá, nhận xét.</p> <p><i>Vận động giữa tiết</i> 3.2. Đọc đoạn: * Khai thác tranh - GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát và hỏi: + Tranh vẽ gì? * Luyện đọc - GV đưa đoạn đọc, đọc mẫu và hỏi: + <i>Tìm những tiếng có chứa vần mới học ong, ông, ung, ung.</i> - Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn những tiếng mới. + <i>Đoạn đọc có mấy câu?</i> - Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn. - Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp * Tìm hiểu nội dung - GV đặt câu hỏi, gọi HS trả lời: + <i>Nam đi đâu?</i> + <i>Nam đi với ai?</i> + <i>Chợ thế nào?</i> + <i>Ở chợ có bán những gì?</i> * Liên hệ, giáo dục - Bạn nào đã được đi chợ cùng mẹ giống như bạn Nam chưa? - Được đi chợ cùng mẹ, em cảm thấy thế nào?</p>	<p>- 1-2 HS nêu: <i>1 dòng bông súng, 1 dòng bánh chưng, 1 dòng chong chóng, 1 dòng trung thu.</i></p> <p>- HS viết bài - HS quan sát, nhận xét, đánh giá bài viết của bạn.</p> <p>- HS vận động.</p> <p>- Quan sát và thảo luận nhóm đôi, TLCH</p> <p>- Tranh vẽ cảnh chợ quê.</p> <p>+ ... <i>đông, công, những, dùng, trong, cùng.</i> - HS phân tích, đánh vần, đọc trơn (CN - nhóm - lớp) các tiếng: <i>đông, công, những, dùng, trong, cùng.</i> + ... <i>5 câu.</i> - Từng nhóm 5 HS đọc nối tiếp từng câu. - Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp) - 2-3 HS thi đọc cả bài trước lớp.</p> <p>- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi. + <i>Nam đi chợ.</i> + ... <i>Nam đi chợ với mẹ</i> + <i>Chợ đông vui và bán đủ thứ.</i> + ... <i>đồ dùng gia đình, rau, thịt và cá.</i></p> <p>- HS nối tiếp nhau trả lời. +... vui</p>

3.3. Nói:*** Nói theo tranh:**

- Cho HS quan sát tranh , hỏi:
- + *Đâu là chợ?*
- + *Đâu là siêu thị?*
- + *Em đã đi chợ/ siêu thị bao giờ chưa?*
- + *Chợ và siêu thị có gì giống và khác nhau?*

- GV nhận xét, tóm tắt nội dung tranh.
- GV giới thiệu chủ đề: **Chợ và siêu thị**

- GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá.

*** Liên hệ, giáo dục**

- + *Khi đi chợ, em cần làm gì?*
- + *Khi siêu thị, em cần làm gì?*
- Nhận xét, giáo dục HS cách đi chợ và siêu thị

* Giáo dục HS BVMT: không dùng túi ni lông để đựng đồ.

– Hằng ngày, bà và mẹ chúng ta đi chợ mua đồ đựng bằng gì?

- Túi ni lông rất khó phân hủy và gây ô nhiễm môi trường nước và môi trường không khí, có hại cho sức khỏe của con người nên chúng ta không nên dùng túi nilong đựng đồ. Chúng ta bảo vệ môi trường không phải bằng những điều lớn lao, mà bằng việc **nói không với túi nilon** mỗi ngày. Mỗi lần đi chợ hãy mang theo **túi vải, giỏ nhựa tái chế, hoặc túi giấy** – nhỏ thôi nhưng ý nghĩa thật lớn.

4. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:

- + *Hôm nay chúng ta học bài gì?*
- Cho HS chơi trò chơi: “Ai thông minh hơn HS lớp 1”: cho HS thi đọc

- Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:
- + *Tranh 1 là chợ.*
- + *Tranh 2 là siêu thị.*
- + *HS giơ tay.*
- + *Chợ và siêu thị cùng bán rất nhiều thứ. Chợ khác siêu thị là có những người bán hàng tự bán các mặt hàng và tính tiền. Còn siêu thị thì khách tự chọn đồ và có nhân viên thu tiền tại quầy. Siêu thị thường trong 1 toà nhà lớn. Chợ có thể họp ở nhiều nơi: trong nhà, ngoài trời, ...*

- 2, 3 HS nối tiếp nhau nói về chợ và siêu thị.
- Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá.

+HSTL

- Lớp lắng nghe, nhận xét.

- Hằng ngày, bà và mẹ chúng ta đi chợ mua đồ đựng bằng túi ni lông.

- HS lắng nghe và ghi nhớ.

+ vẫn **ong, ông,ung, ung.**

- HS chơi trò chơi.
- . - Lớp nhận xét, đánh giá.

các tiếng, từ có vần ong, ông, ung, ung và nói câu với tiếng, từ vừa tìm được. - Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4) - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS. - Về nhà tìm tiếng ngoài bài có chứa vần vừa học và nói câu chứa tiếng có vần vừa học... - Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà.	- 2-3 HS đọc bài. - Lắng nghe.
---	-----------------------------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Toán

**BÀI 12. BẢNG CỘNG, BẢNG TRỪ TRONG PHẠM VI 10 (TIẾT 3)
LUYỆN TẬP (TR 84-85)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Hình thành được bảng cộng, bảng trừ trong phạm vi 10 và vận dụng tính nhẩm.
- Qua việc xây dựng bảng cộng, bảng trừ thấy được mối quan hệ ngược giữa phép cộng và phép trừ, từ đó phát triển tư duy logic, liên hệ giải các bài toán có tình huống thực tế và vận dụng vào tính nhẩm.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- + Năng lực: Năng lực tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học và ngôn ngữ toán học (Thông qua các hoạt động).
- + Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm (hoàn thành các bài tập).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Video, tranh ảnh trong bài học, phiếu học tập...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
1. Hoạt động Mở đầu: * Khởi động - Cho HS chơi trò chơi: “Tìm chuông cho thỏ” - Giới thiệu bài 2. Hoạt động Luyện tập-thực hành: * Bài 1: Số? (CN) - GV nêu yêu cầu bài tập - Yêu cầu HS dựa vào hình vẽ hình thành các phép tính rồi tính kết quả, tìm ra số thích hợp trong ô trống, chia sẻ. - GV cùng HS nhận xét. - Yêu cầu HS đọc lại từng phép tính.	- HS chơi. $8 + 1 = ?$ $6 - 3 = ?$ $6 + 3 = ?$ $9 - 4 = ?$ - HS: tính nhẩm - HS nhận xét

*** Bài 2: Số? (CN)**

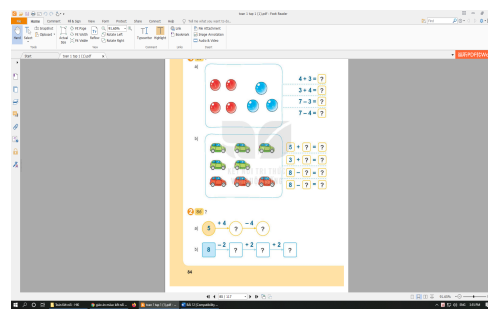
- GV nêu yêu cầu bài tập
- HD HS thực hiện phép tính theo thứ tự mũi tên để tìm ra số thích hợp trong ô
 - + GV hỏi: 5 cộng 4 bằng mấy? (9) điền 9 vào ô trống thứ nhất.
 - + 9 trừ 4 bằng mấy? (5). Điền 5 vào ô trống tiếp theo.

- HD tương tự với bài b
- HS thực hiện – GV cùng HS nhận xét.

3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm**Trò chơi: Chọn tấm thẻ nào?**

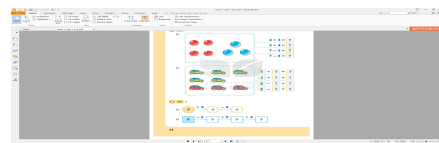
- GV nêu cách chơi:
 - + Chơi theo nhóm
 - + Đặt 12 tấm thẻ trên mặt bàn. Khi đến lượt người chơi gieo xúc xắc, úp tấm thẻ ghi phép tính có kết quả bằng số chấm ở mặt trên xúc xắc
 - + Trò chơi kết thúc khi úp được 6 tấm thẻ.
- Yêu cầu HS chơi theo nhóm
- GV giám sát
- GV cùng HS nhận xét

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Về nhà em hãy nêu các tình huống trong thực tế có vận dụng các phép tính đã học...
- Nhận xét tiết học...
- Xem trước bài 13 (Tiết 2).

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

- HS thực hiện phép cộng

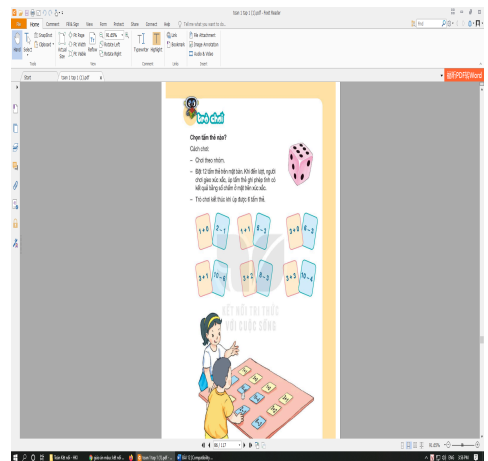
- HS trả lời



- HS nhận xét

- HS lắng nghe

- HS chơi



- Nhận xét
- Học sinh nêu miệng

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
LUYỆN BÀI : ONG, ÔNG, UNG, UNG .

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT.

- HS củng cố về đọc, viết các âm, tiếng, từ, câu trong bài 61 đã học.
- Làm bài tập và viết các chữ chứa vần ong, ông, ung, ung.

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ.
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.

- GV: Chữ mẫu nhân lồng thung lũng, núi rừng, .
- HS : Vở PTNLTV

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU.

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Hoạt động Mở đầu: (3 phút) + Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi khởi động. - GV cho HS đọc ôn lại bài 61 theo nhóm, trước lớp - GV nhận xét, tuyên dương. <p>2. Hoạt động luyện tập – thực hành. (30 phút) (GV cho làm trong vở phát triển năng lực TV trang 54)</p> <p>Bài 1 : (N2) GV nêu yêu cầu bài : Nói ô chữ với hình thích hợp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc các từ ngữ dưới tranh thảo luận nhóm đôi nói rồi đại diện lên chia sẻ <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M1 hoàn thành bài tập.</p> <p>Bài 2 : Chọn ý trả lời đúng. (N2) Cùng sống trong một cánh rừng, nhưng công và quạ khác hẳn nhau. Công có tấm áo đẹp..... Ánh sáng mặt trời làm cho bộ lông công....?thêm óng ánh,trở thành đen xì.</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M3 chia sẻ bài tập.</p> <p>Bài 3: Viết chữ (CL)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - Đọc trong sách giáo khoa <p>-HS quan sát tranh, đọc các từ ngữ dưới tranh thảo luận nhóm đôi nói rồi đại diện lên chia sẻ</p> <ul style="list-style-type: none"> Quả bóng - tranh 4 Quả hồng - tranh 1 Quả sung - tranh 2 Quả trứng – tranh 3 <p>-HS đọc yêu cầu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> -Làm nhóm 2 chọn ô trống thứ nhất. -Đọc câu : Cùng sống trong một cánh rừng, nhưng công và quạ khác hẳn nhau. Công có tấm áo đẹp.....

<p>-GV đưa chữ : nhãn lồng ,thung lũng, núi rừng, .</p> <p>- GV hướng dẫn viết</p> <p>-GV hướng dẫn viết vào vở PTNLTV</p> <p>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>3. Hoạt động vận dụng.(5 phút)</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi bắn tên tìm tiếng mang âm đã học.</p> <p>-Về nhà học thuộc các vần và các tiếng từ đã học . Tìm các tiếng từ có chứa vần đã học</p> <p>- GV nhận xét chung giờ học khen ngợi và động viên HS.</p>	<p>-Nêu cấu tạo ,nhận xét độ cao các con chữ, khoảng cách giữa 2 chữ</p> <p>-Viết 1 dòng chữ nhãn lồng ,thung lũng, núi rừng, trong vở</p> <p>-Viết vào vở PTNLTV</p> <p>- CL chơi</p> <p>-HS nhong ,hông, thung ,đứng,ngóng, nhông , nhưng.....</p>
---	---

VI. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

.

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
Luyện VIẾT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần ong, ông, ung, ung, đã học.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm đó.
- GDHS ý thức học tập tốt.

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ. trung thực ,sáng tạo.

II . ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Chữ mẫu ông, ung, ung,.
- HS: Vở tập viết, bảng con,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1.Hoạt động Mở đầu: (3 phút)</p> <p>- Các em đã học được những vần gì?</p> <p>- GV cho HS đọc từ, câu: ông, ung, ung, , chong chóng, trung, công việc, kiến.</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá, khen</p> <p>- Kết nối vào bài – ghi đầu bài lên bảng</p> <p>2. Hoạt động luyện tập - thực hành. (25 phút)</p> <p>a. Luyện đọc:</p> <p>- GV ghi bảng: vần ong, ông, ung, ung, đã học.</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>- HS đọc</p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá</p> <p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p>

<p>- GV nhận xét, sửa phát âm. - Gv nhận xét tuyên dương.</p> <p>b. Viết:</p> <p>- Hướng dẫn HS viết vào bảng con: ông, ung, , chong chóng, trung, công việc, kiến.</p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở tập viết, viết 2 dòng cuối bài trong vở tập.</p> <p>- Nhận xét, sửa sai nếu có</p> <p>- Hướng dẫn viết vào vở tập viết.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>3. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm . (5 phút)</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi bắn tên tìm tiếng mang ong, ông, ung, ung,</p> <p>- Gv nhận xét tuyên dương.</p> <p>- Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà cùng người thân với các tiếng ,từ ,câu có mang vần ong, ông, ung, ung</p>	<p>- Các nhóm thi đua đọc bài .</p> <p>- HS đọc và nhận xét độ cao độ rộng, khoảng cách giữ hai chữ ghi tiếng</p> <p>- Viết bảng con</p> <p>- HS viết vở</p> <p>+ 1 HS nêu ND bài viết</p> <p>+ 1 HS nêu tư thế viết</p> <p>- HS thực hiện viết vở</p> <p>-HS chơi. tong , bông , nhiếp, miếp, liếp ,dòng sông,bông súng ... Bà em gói bánh chưng Ông trồng cây hoa súng</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Củng cố tang cường Toán
Bài 12. LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- + Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.
- + Tiếp tục củng cố năng lực giải quyết vấn đề, năng lực giao tiếp khi nêu được phép tính thích hợp với mỗi tình huống thực tế (qua tranh vẽ).

- Góp phần hình thành và phát triển:

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tính toán
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực ,sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bộ đồ dùng toán.
- HS: Bộ đồ dùng toán,.

III. C, c HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

<p>1.– thực hành. .(25 phút) Bài 1: Số ?(CN) - GV nêu yêu cầu bài tập</p>	<p>- HS lắng nghe</p>
---	-----------------------

- GV hướng dẫn HS tính nhằm tìm ra kết quả, thấy được tính chất giao hoán của phép cộng, mối quan hệ giữa phép cộng và phép trừ

- GV gọi HS đọc phép tính

$$3 + 5 = 8 \quad 4 + 2 = 6$$

$$8 - 3 = 5 \quad 6 - 4 = 2$$

$$8 - 5 = 3 \quad 6 - 2 = 4$$

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M 1 hoàn thành bài tập

Bài 2: Số?(CN)

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập

- Hd HS hoàn thành bảng cộng, trừ trong phạm vi 10

- Yêu cầu HS làm bài

- HS nêu kết quả

- GV cùng HS nhận xét

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M 2 hoàn thành bài tập

Bài 3: Số? (CL)

- Gọi HS nêu yêu cầu bài tập

- GV hướng dẫn HS cách làm bài

	3	6	7	4	2	4	9
+	4	3	1	3	8	6	0
	7						

- GV gọi HS đọc phép tính

* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M 4 chia sẻ bài tập

3. Hoạt động vận dụng.(5 phút)

- Hôm nay các em học bài gì ?

- Tổ chức cho HS ôn lại tình huống thực tế tương ứng với các phép cộng và trừ.

-GV nhận xét tuyên dương

- Nhận xét giờ học

- Dặn dò HS chuẩn bị bài sau

- HS nhắc lại

- HS lắng nghe

- HS làm bài, chữa bài

- HS đọc cá nhân, đồng thanh

$$3 + 5 = 8 \quad 4 + 2 = 6$$

$$8 - 3 = 5 \quad 6 - 4 = 2$$

$$8 - 5 = 3 \quad 6 - 2 = 4$$

- HS theo dõi

- HS thực hiện

- HS nêu kết quả

- HS nhận xét

$$1 + 9 = 10 \quad 10 - 1 = 9$$

$$2 + 8 = 10 \quad 10 - 2 = 8$$

$$3 + 7 = 10 \dots\dots \quad 10 - 3 = 7\dots\dots$$

- HS nhắc lại

- HS làm bài, chia sẻ bài

	3	6	7	4	2	4	9
+	4	3	1	3	8	6	0
	7	9	8	7	10	10	9

- HS đọc cá nhân, đồng thanh

-HS ôn tập các phép cộng.

- HS 1 nêu tình huống, HS 2 nêu phép tính.

VD: + Em có 5 viên bi, bố cho em thêm 3 viên bi nữa. Hỏi em có tất cả mấy viên bi? Phép tính $5 + 3 = 8$
 + Nhà em có 10 con gà con, đã thịt đi 5 con gà. Hỏi nhà em còn lại mấy con gà? Phép tính $10 - 5 = 5$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

Thứ Ba ngày 9 tháng 12 năm 2025

BUỔI SÁNG:**Tiếng Việt****BÀI 62: iêc iên iêp****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Nhận biết và đọc đúng các vần *iêc, iên, iêp*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu và đoạn có các vần *iêc, iên, iêp*; hiểu trả và lời được các câu hỏi liên quan đến nội dung đã học.
- Viết đúng các vần *iêc, iên, iêp*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *iêc, iên, iêp*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa vần *iêc, iên, iêp* có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm Thế giới trong lòng biển được gợi ý trong tranh.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của Vịnh Hạ Long, qua đó thêm yêu mến và tự hào hơn về quê hương, đất nước.

* **GDHSBVM**T: Yêu cảnh đẹp ở quê hương, đất nước mình, biết quảng bá về các danh lam thắng cảnh đó và BVM T biển.

* **Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác (Thông qua các hoạt động học tập).
- Phẩm chất: Yêu nước (Yêu quê hương, đất nước).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. **GV:** Video, tranh ảnh trong bài học, chữ mẫu, phần màu thẻ chữ, bảng cài,...

2. **HS:** Thẻ chữ, bảng cài,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu</p> <p>* Ôn tập và khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS xem video ở dưới lòng biển, trả lời câu hỏi: - Trong video có những cảnh gì?... - GV nhận xét, kết nối vào bài... <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p> <p>2. Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát tranh, hỏi : + <i>Em thấy gì trong tranh?</i> - GV tóm tắt nội dung, vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. "<i>Biển xanh biếc./ Những hòn đảo lớn nhỏ /trùng điệp.</i>" - GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS xem video, trả lời câu hỏi... - Lớp nhận xét, đánh giá. <ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát tranh, TL nhóm 2, trả lời câu hỏi: + ... <i>biển xanh, các hòn đảo nhấp nhô.</i> - HS lắng nghe. <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "<i>Biển xanh biếc./ Những hòn đảo lớn nhỏ /trùng điệp.</i>" - HS quan sát, nhắc lại tên bài.

- GV giới thiệu 3 vần mới: *iêc, iên, iêp*.
Chỉ vào các vần được tô màu đỏ. GV giới thiệu bài.

2.2. Đọc:

a. Đọc vần

*** So sánh các vần**

- Yêu cầu HS quan sát 3 vần, nêu điểm giống và khác nhau.
- GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 3 vần.

*** Phân tích các vần**

- Cho HS phân tích 3 vần.

*** Đánh vần**

- GV đánh vần mẫu các vần *iêc, iên, iêp* yêu cầu HS quan sát khẩu hình.

iêc: iê-cờ-iêc

iên: iê - nờ - iên

iêp: iê-pờ-iêp

- Gọi HS đánh vần cả 3 vần

*** Đọc trơn:**

- Yêu cầu HS đọc trơn các vần

*** Ghép chữ tạo vần**

- Yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép vần ***iêp***

- Gọi HS phân tích vần ***iêp***

+ *Đang có vần ***iêp*** muốn có vần ***iên*** thì phải làm thế nào?*

- Yêu cầu HS ghép vần ***iên***

- GV quan sát, nhắc nhở.

- Yêu cầu HS ghép vần ***iêc***, nêu cách ghép.

*** Đọc lại vần**

b. Đọc tiếng

*** Đọc tiếng mẫu:**

+ *Có vần ***iêc*** rồi, làm thế nào để có tiếng ***biêc***?*

- GV đưa mô hình tiếng ***biêc***, yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.

b	iêc
biêc	

- HS quan sát, trả lời câu hỏi:

+ *Giống: đều có âm ***iê***.*

+ *Khác: âm đứng sau âm ***iê*** là ***c,n,p****

- HS phân tích 3 vần: vần *iêc* gồm có âm đôi *iê* đứng trước, âm *c* đứng sau...

- Lắng nghe, quan sát khẩu hình.

- HS đánh vần (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc trơn cả 3 vần *iêc, iên, iêp* (CN, nhóm, lớp).

- HS thực hành ghép vần trên bảng cài.

- 1-2 em nhận xét.

+ *Vần ***iêp*** có âm ***iê*** đứng trước, âm ***p*** đứng sau.*

+ *Thay âm ***p*** bằng âm ***n***, để nguyên âm ***iê***.*

- HS ghép vần trên bảng cài vần ***iên***.

- HS ghép bảng cài, nêu cách ghép: *thay âm ***n*** bằng âm ***c*** giữ nguyên âm ***iê***.*

- HS đọc trơn lại 3 vần (CN, lớp).

+ *... thêm âm ***b*** trước vần ***iêc***, thanh sắc trên ***ê***.*

- HS đánh vần, đọc trơn:

bờ-iêc-biêc-sắc-biêc. Biêc (CN, nhóm, lớp).

*** Đọc tiếng trong SGK**

- GV đưa ra các tiếng mới trong SGK: *thiếc, tiệt, xiếc, điện, kiến, thiện, diệp, thiếp, tiệp.*

+ Tiếng nào chứa vần *iêc*?

+ Tiếng nào chứa vần *iên*?

+ Tiếng nào chứa vần *iêp*?

- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng.

- Đọc trơn tất cả các tiếng.

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới.

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.

+ Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần *iêc, iên, iêp*?

- Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được.

*** Vận động giữa giờ****c. Đọc từ ngữ**

- GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh *xanh biếc, bờ biển, sò điệp* đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh, GV đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới *iêc, iên, iêp* phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.

VD:

+ GV đưa tranh hỏi: Em đã đi biển bao giờ chưa, Em thấy nước biển có màu gì?

- GV chốt: đưa ra từ : **xanh biếc**

Tương tự các từ còn lại.

Bờ biển, sò điệp

- Gọi HS đọc trơn các từ trên.

d. Đọc lại vần, tiếng, từ

- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 136).

3. Hoạt động Luyện tập thực hành**3.1. Viết****a. Viết bảng**

- Quan sát, trả lời câu hỏi:

+ ... *thiếc, tiệt, xiếc*

+ *điện, kiến, thiện*

+ *diệp, thiếp, tiệp*

- HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc (CN, lớp).

- HS tự tạo các tiếng có vần *iêc, iên, iêp* trên bảng cài.

- 5-7 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.

- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp đọc đồng thanh.

- HS vừa hát vừa vận động.

+.....xanh biếc

-HS tìm tiếng chứa vần mới

-HS đánh vần , đọc trơn tiếng mới (CN, L)

- HS đọc trơn cả từ.(CN,L)

- HS đọc (CN, lớp).

- HS đọc (CN, nhóm, lớp).

<p>* Viết chữ ghi vần iêc, iên, iêp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát, nhận xét chữ mẫu. + iêc, iên, iêp gồm những con chữ nào? - Nêu độ cao các con chữ? - GV viết mẫu vần iêc, iên, iêp, HD quy trình viết - Yêu cầu HS viết bảng con vần iêc, iên, iêp - Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS. * Viết chữ ghi tiếng biéc, biển, điêp - GV đưa từng chữ ghi tiếng biéc, biển, điêp, cho HS nhận xét chữ mẫu. - GV viết mẫu, HD cách viết: - Yêu cầu HS viết bảng con 3 tiếng biéc, biển, điêp - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS quan sát, nhận xét. -HS nêu + con chữ p cao 4 ô ly, các con chữ còn lại cao 2 ôly. - Quan sát, lắng nghe. - HS viết bảng con vần iêc, iên, iêp. - HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn. - HS quan sát, nêu các con chữ và nhận xét độ cao các con chữ - Quan sát, lắng nghe. - HS viết bảng con tiếng biéc, biển, điêp dưới vần iêc, iên, iêp. - HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.
---	--

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3.1. Viết (Tiếp)</p> <p>b. Viết vở</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS mở vở tập viết trang 40 nêu yêu cầu bài viết. - GV quan sát uốn nắn, hỗ trợ HS - Đánh giá, nhận xét. <p><i>Vận động giữa tiết</i></p> <p>3.2. Đọc đoạn :</p> <p>* Khai thác tranh</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa video, yêu cầu HS quan sát và trả lời câu hỏi: Trong video có những cảnh gì? <p>* Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đưa đoạn đọc, đọc mẫu. + <i>Tìm những tiếng có chứa vần mới học iêc, iên, iêp?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS nêu: <i>viết 1 dòng xanh biéc, 1 dòng biển, 1 dòng sò điêp, 1 dòng công việc, 1 dòng kiến lửa.</i> - Nêu tư thế ngồi viết - Viết phần bài buổi sáng . -HS đổi vở kiểm tra chéo nhau - HS vận động. - HS quan sát, trả lời: + <i>Trong video có những cảnh biển xanh với các hòn đảo lớn nhỏ trùng điêp...</i> - HS lắng nghe. + ... <i>thiên, nhiên, điêp, biển, biéc</i>

<p>- Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn những tiếng mới.</p> <p>+ <i>Đoạn đọc có mấy câu?</i></p> <p>- Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp</p> <p>* Tìm hiểu nội dung</p> <p>- GV đặt câu hỏi, gọi HS trả lời:</p> <p>+ <i>Vịnh Hạ Long có gì?</i></p> <p>+ <i>Du khách đến Hạ Long làm gì?</i></p> <p>* Liên hệ, giáo dục</p> <p>+ <i>Em đã đến Vịnh Hạ Long chưa?</i></p> <p>+ <i>Khi đến đó, em cảm thấy thế nào?</i></p> <p>+ <i>Để bảo vệ môi trường biển được sạch đẹp chúng ta cần phải làm gì?</i></p> <p>+ GV nhận xét</p> <p>+ GDBVMT: Giáo dục các em yêu cảnh đẹp ở quê hương, đất nước mình, biết quảng bá về các danh lam thắng cảnh đó và BVMT biển.</p> <p>2.5. Nói:</p> <p>* Nói theo tranh:</p> <p>- Cho HS quan sát video, hỏi:</p> <p>+ <i>Trong lòng biển có những gì?</i></p> <p>+ <i>Em đã biết những loài vật nào trong lòng biển?</i></p> <p>+ <i>Em thích loài vật nào? Vì sao?</i></p> <p>- GV nhận xét, tóm tắt nội dung.</p> <p>- GV giới thiệu chủ đề: Thế giới trong lòng biển</p> <p>- Cho HS quan sát video các sinh vật dưới lòng biển...</p> <p>- GDHS: Giáo dục HS biết yêu biển, yêu các sinh vật biển và biết cách bảo vệ biển đảo của đất nước.</p> <p>4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:</p> <p>+ <i>Hôm nay chúng ta học bài gì?</i></p>	<p>- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn (CN - nhóm - lớp) các tiếng: <i>thiên, nhiên, điệp, biển, biếc.</i></p> <p>+ ... 3 câu.</p> <p>- Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp từng câu.</p> <p>- Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp)</p> <p>- 2-3 HS thi đọc cả bài trước lớp</p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi.</p> <p>+ ... <i>có những hòn đảo lớn nhỏ trùng điệp, soi bóng trên mặt biển xanh biếc.</i></p> <p>+ ... <i>ngắm cảnh, tắm mát và đi dạo trên những bãi biển.</i></p> <p>- HS TL.</p> <p>- HSTL: Em cảm thấy rất đẹp.</p> <p>+ Không vứt rác xuống biển. Nhặt rác bỏ vào thùng. Giữ gìn cá và các loài biển...</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS quan sát, nối tiếp nhau trả lời:</p> <p>+ <i>Trong lòng biển có san hô, rùa biển, các loài tôm, cua, cá, sứa, ...</i></p> <p>- HS: Trong lòng biển có san hô, rùa biển, các loài tôm, cua, cá, sứa, ...</p> <p>- HS TL</p> <p>+ <i>vần iêc, iên, iệp.</i></p>
--	---

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: “Ai đúng, ai nhanh” tìm các vần thích hợp điền vào chỗ trống các vần <i>iêc, iên, iêp</i>. - Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4) - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS - Về nhà tìm tiếng và nói câu chứa tiếng có vần vừa học. - Nhắc HS chăm chỉ học bài ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi TC. Lớp nhận xét. - 2-3 HS đọc bài. - Lắng nghe.
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Tiếng Anh
(GV chuyên)

Hoạt động trải nghiệm - Hoạt động giáo dục theo chủ đề

CHỦ ĐỀ 4: AN TOÀN CHO EM

BÀI 8: AN TOÀN KHI VUI CHƠI (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- + Nhận diện được những nơi có nguy cơ không an toàn, không nên đến gần
- + Nhận diện được những trò chơi không an toàn, không nên chơi
- + Rèn kĩ năng nhận biết những việc nên và không nên làm để đảm bảo vui chơi an toàn
- + Biết từ chối và khuyên bạn không nên chơi những trò chơi có thể gây ra tai nạn, thương tích
- * Liên hệ GDQCN: Quyền được vui chơi giải trí. Quyền được đảm bảo an toàn về tính mạng sức khỏe và thân thể. (HĐ vận dụng.)
- Góp phần hình thành và phát triển :
 - + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
 - + Phẩm chất: Nhân ái, yêu thương

II. CHUẨN BỊ:

- GV: video các tình huống và trò chơi.

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu</p> <p>* Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS xem video - Hỏi: Con đã gặp tình huống bị ngã như bạn nhỏ trong video chưa? - Khi đó, con có cảm nhận như thế nào? - GV chốt và dẫn dắt vào bài mới. <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới</p>	<p>HS tham gia</p> <p>HSTL</p>

Hoạt động 1: Quan sát tranh đưa ra lời khuyên

a) Nhận biết các hành động không an toàn

- GV yêu cầu quan sát video, thảo luận để đưa ra lời khuyên cho từng tình huống
- Đại diện các cặp HS xung phong nêu.
- GV hỏi các em còn biết thêm các tình huống không an toàn nào khác? Cách ứng xử của em trước các tình huống này như thế nào?

- GV nhận xét bổ sung thêm những và chốt lại:

Để an toàn khi vui chơi, các em tuyệt đối không được tự ý trèo cây, hái hoa quả, không tự ý đốt lửa, không chơi gần ao hồ hoặc ra ao...

3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm

Hoạt động 4: Không tham gia các trò chơi nguy hiểm trong cuộc sống hằng ngày:

- GV cho HS quan sát tranh và hỏi: Tranh 1 vẽ gì?

- GV hỏi: Việc làm đó có an toàn không? Vì sao?

- Nếu gặp tình huống này, em nên làm gì?

- Các con không được trêu chọc chó, nhất là chó lạ, vì chó có thể cắn và gây nguy hiểm. Muốn an toàn, chúng ta phải tránh xa và chơi ở nơi an toàn.

- GV chuyển sang tranh 2 và hỏi: Hai bạn đang làm gì?

- Chơi gần suối có an toàn không? Vì sao?

- Nếu muốn thả thuyền, nên chơi ở đâu?

- Các con không được chơi gần suối, ao, hồ vì rất trơn, dễ ngã xuống nước. Khi

- HS thực hiện theo yêu cầu

- Thảo luận theo cặp

- HS trình bày

- HS chia sẻ:

- Video 1: Không nên trèo lên hái ổi, vì có thể bị ngã gãy chân.....

- Video 2: Không nên đốt lửa vì có thể lửa cháy to bị bỏng hay cháy nhà cửa... gây thiệt hại đến tính mạng và tài sản của con người...

- Video 3: Không nên ra tắm ao vì có thể ao sâu bị chết đuối...

-Lắng nghe

HS lắng nghe

Bạn nhỏ đang trêu chó.

- Không an toàn, chó có thể cắn.

- Không trêu chọc, tránh xa, báo người lớn.

- Hai bạn đang ra suối thả thuyền

- Không an toàn, dễ trượt ngã xuống nước

- Chơi ở nơi khô ráo, sân trường hoặc ở nhà.

<p>chơi, phải chọn nơi an toàn như sân trường hoặc ở nhà.”</p> <p>- GV giao nhiệm vụ cá nhân: “Kể một việc khi vui chơi mà có thể nguy hiểm.”</p> <p>* Kết luận GDQC:</p> <p>Muốn vui chơi an toàn, các em phải tránh xa những nơi nguy hiểm và không làm những việc có thể gây tai nạn. Các em có quyền được vui chơi an toàn nên hãy biết nói ‘Không!’ với những hành động nguy hiểm.</p> <p>- Yêu cầu HS về nhà thực hiện ứng xử phù hợp nếu gặp các tình huống vui chơi không an toàn trong gia đình và ở nơi công cộng.</p> <p>-Yêu cầu các bạn vui chơi an toàn trong và ngoài lớp học.</p> <p>* Tổng kết:</p> <p>- Cho HS xem video HD chơi an toàn và chơi trò chơi: “Xe buýt yêu thương”.</p> <p>- GV yêu cầu HS chia sẻ những điều thu hoạch/ học được/ rút ra bài học kinh nghiệm sau khi tham gia các hoạt động</p> <p>- GV chốt lại kiến thức toàn bài và đưa ra thông điệp: Chơi ở nơi an toàn – nói Không với nguy hiểm – bảo vệ bản thân mỗi ngày.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p> <p>- Dặn dò chuẩn bị tiết sau.</p>	<p>- HS thi kể</p> <p>HS lắng nghe</p> <p>HS chia sẻ</p> <p>HS lắng nghe, nhắc lại</p> <p>- HS lắng nghe</p>
---	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Bài 3: VẬN ĐỘNG CỦA CHÂN. (tiết 4)

Ôn các động tác phối hợp của chân-Trò chơi vận động

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động cơ bản của chân trong sách giáo khoa.

<p>Từ TTCB đưa chân phải ra trước.</p> <p>Động tác đứng đưa một chân sang ngang</p> <p>Từ TTCB đưa chân trái sang ngang.</p> <p>Từ TTCB đưa chân phải sang ngang.</p> <p>Động tác đứng đưa một chân ra sau.</p> <p>Từ TTCB đưa chân trái ra sau.</p> <p>Từ TTCB đưa chân phải ra sau.</p> <p>*Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt</p> <p>Tập theo tổ nhóm</p> <p>Tập theo cặp đôi</p> <p>Thi đua giữa các tổ</p> <p>Trò chơi “vượt hồ tiếp sức</p> <p>III.Kết thúc</p> <p>* Thả lỏng cơ toàn thân.</p> <p>* Nhận xét, đánh giá chung của buổi học.</p> <p>Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà</p> <p>* Xuống lớp</p>	<p>5 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Gv quan sát, sửa sai cho HS. - Y,c Tổ trưởng cho các bạn luyện tập theo khu vực. - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và sử phạt người (đội) thua cuộc - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau
--	---------------	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 14 – TIẾT 1:

BÀI 61: ong ông ung ưng - BÀI 62: iêc iên iêp

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về đọc viết các tiếng, từ, câu có chứa **ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp** đã học.
- Phát triển kĩ năng về đọc viết các tiếng, từ, câu, đoạn ứng dụng chứa **vần ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- 1. GV: Bảng phụ,...
- 2. HS: Vở ô ly, bút chì...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>. Hoạt động Mở đầu: * Ôn và khởi động - Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” đọc tiếng, từ do giáo viên đưa ra. - Nhận xét, giới thiệu bài.</p> <p>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành: a. Luyện đọc - GV cho HS đọc lại các vần. Mục 2, 4 (SGK-Tr 134, 135, 136, 137) - Cho HS đọc cá nhân nối tiếp- nhóm đôi-nhóm 4-tổ -lớp. - Gọi cá nhân học sinh đọc. - GV cho HS đọc đồng thanh.</p> <p>b. Luyện viết -Viết: bông súng, bánh chưng. -Yêu cầu HS nhắc lại độ rộng, độ cao, khoảng cách các chữ. - GV viết, nêu lại cách viết. - Nhận xét. -Yêu cầu HS viết vào vở Tập viết. -Quan sát, giúp đỡ HS. Tương tự xanh biếc, biển, sò điệp - Chấm, nhận xét rút kinh nghiệm.</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm: - Chúng ta vừa ôn tập lại bài gì? - GV cho HS chơi trò chơi: “Vụ mùa bội thu” tìm các tiếng chứa và nói câu có tiếng chứa các vần trên. - Nhắc HS về nhà học bài, thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>- HS chơi theo hướng dẫn</p> <p>- HS đọc (cá nhân-lớp)</p> <p>- HS đọc theo hướng sẵn - Cá nhân HS đọc. - Lớp đồng thanh.</p> <p>-HS nhắc lại.</p> <p>-HS quan sát, viết bảng con. -Theo dõi.</p> <p>-HS viết.</p> <p>-Theo dõi.</p> <p>- HS nhắc lại.</p> <p>HS chơi</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Củng cố tăng cường Tiếng Việt
Luyện tập

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Giúp HS củng cố về đọc viết các vần iêng, iêm, yên, iêt, yêu, iêu đã học.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm đó.

- GDHS ý thức học tập tốt.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV : Chữ mẫu
- HS: Vở tập viết, bảng con,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1. Hoạt động Mở đầu: (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các em đã học được những vần nào? - GV đọc cho HS đọc: iêng, iêm, yên, iêt, yêu, iêu - GV nhận xét, đánh giá, khen <p>2. Hoạt động luyện tập - thực hành. (25 phút)</p> <p>a. Luyện đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV ghi bảng bài iêng, iêm, yên, iêt, yêu, iêu - Gv nhận xét tuyên dương - GV nhận xét, sửa phát âm. <p>b. Luyện viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn viết vào bảng con: iêng, iêm, yên, iêt, yêu, iêu, riêng, liêm, điều, thiết, liêng. - Nhận xét bảng con - Hướng dẫn viết vào vở tập viết, viết 2 dòng cuối bài trong vở tập. - Hướng dẫn viết vào vở tập viết. : iêng, iêm, yên, iêt, yêu, iêu, riêng, liêm, điều, thiết, liêng. - Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng. - Nhận xét, sửa lỗi cho HS. <p>3. Hoạt động vận dụng. (5 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS chơi trò chơi “Truyền điện” tìm tiếng mang : iêng, iêm, yên, iêt, yêu, iêu, riêng, liêm, điều, thiết, liêng. - Nhận xét tuyên dương. - Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp. - Các nhóm thi đua đọc bài . - HS đọc và nhận xét độ cao độ rộng, khoảng cách giữ hai chữ ghi tiếng - Viết bảng con - HS viết vở + 1 HS nêu ND bài viết + 1 HS nêu tư thế viết - HS thực hiện viết vở -HS chép. niêng , biêm , miết , liếp , liêm , yêu, yểu....

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

Thứ Tư ngày 10 tháng 12 năm 2025

BUỔI SÁNG:

Toán

BÀI 13. LUYỆN TẬP CHUNG: LUYỆN TẬP (TIẾT 1-TR 86 + 87)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

+ Năng lực: Năng lực tư duy và lập luận toán học, NL giải quyết các vấn đề toán học và ngôn ngữ toán học (Thông qua các hoạt động).

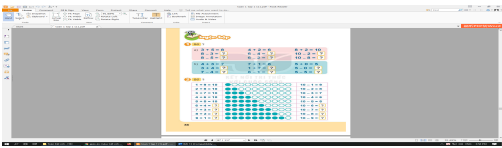
+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm hoàn thành các bài tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Video, tranh ảnh trong bài học ...

2. HS: Bộ đồ dùng học Toán 1

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: “Ông non tìm việc”. - GV cùng HS nhận xét. - Giới thiệu vào bài. <p>2. Hoạt động Luyện tập- thực hành:</p> <p>* Bài 1: Số? (CN)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập - Hd HS tính nhẩm - Yêu cầu HS làm bài - HS nêu kết quả <p>- GV cùng HS nhận xét</p> <p>* Bài 2: Số ?(N2)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài tập - HD HS: Đọc 5 phép tính đầu, sau đó tìm kết quả của 5 phép tính sau - Yêu cầu HS làm bài theo N2 -YC đại diện HS chia sẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS chơi. $2 + 3 = ? \quad 3 + 7 = ?$ $5 - 4 = ? \quad 9 - 4 = ?$ <ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe - HS theo dõi . - HS thực hiện . - HS nêu .  <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét. - HS theo dõi - HS thực hiện N2

- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 3: Số ?(N4)**

- Nêu yêu cầu bài tập
- HD HS tính nhằm tìm ra kết quả
- Yêu cầu HS làm bài N4
- YC đại diện HS lần lượt nêu nêu kết quả

- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 4: Số ?(CN)**

- Nêu yêu cầu bài tập
- b/ HDHS tính theo chiều mũi tên để tìm ra kết quả
- b/ Cho HS thấy được quy luật:
 $1 + 2 = 3; 2 + 1 = 3; 3 + 0 = 1$
 $3 + 3 = 6; 3 + 1 = 4; 6 + 4 = 10$

- Yêu cầu HS làm bài
- HS lần lượt nêu nêu kết quả
- GV cùng HS nhận xét

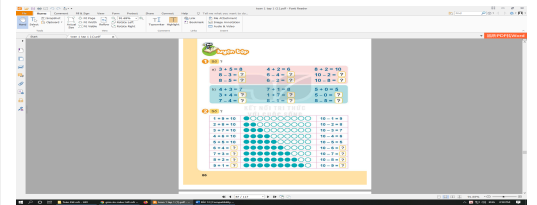
3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Cho Hs chơi trò chơi: Vụ mùa bội thu
- $10 - 9 =$ $9 - 3 =$
- $7 + 0 =$ $6 + 4 =$
- GV nhận xét
- GV nhận xét tiết học

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

- HS đại diện chia sẻ.

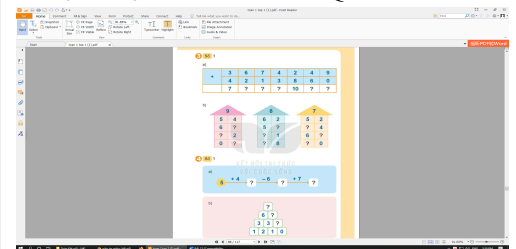


- HS nhận xét

- HS theo dõi

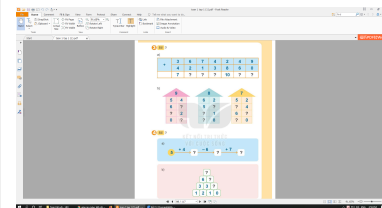
- HS thực hiện N4

- Đại diện HS nêu KQ.



- HS nhận xét

- HS theo dõi



- HS nêu kết quả

- HS nhận xét

- Học sinh nêu miệng
- HS làm các phép tính và ghi kết quả vào bảng con

- HS nhận xét

Tiếng Việt
BÀI 63: iêng iêm yên

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần *iêng, iêm, yên*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần *iêng, iêm, yên*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần *iêng, iêm, yên* (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần *iêng, iêm, yên*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần *iêng, iêm, yên* có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh
- Cảm nhận được những nét đáng yêu của đời sống con người và loài vật được thể hiện qua tranh và phân thực hành nói; từ đó yêu quý hơn cuộc sống.
- * **GD BVMT:** Bảo vệ loài chim.
- * **Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**
- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Yêu thiên nhiên và yêu quý hơn cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. **GV:** Video, tranh ảnh trong bài học, chữ mẫu, phấn màu thẻ chữ, bảng cài,...
2. **HS:** Thẻ chữ, bảng cài,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**TIẾT 1**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu</p> <p>* Ôn tập và khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: Bay lên nào! - GV nhận xét <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p> <p>2.1. Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát video, hỏi + <i>Em thấy gì trong video?</i> - GV tóm tắt nội dung, vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh. <i>"Yến phụng/ có bộ lông tím biêng biếc,/ trông rất diêm dúa."/</i> 	<p>HS chơi trò chơi</p> <p>+ HS đọc: <i>thiếc, tiệp, kiến,...</i></p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>- HS quan sát, TL nhóm 2, trả lời câu hỏi</p> <p>+ ... <i>hai con chim rất đẹp.</i></p> <p>- HS lắng nghe.</p>

- GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.

- GV giới thiệu 3 vần mới: *iêng, iêm, yên*. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ.
GV giới thiệu bài mới.

2.2. Đọc:

a. Đọc vần

* So sánh các vần

- Yêu cầu HS quan sát 3 vần, nêu điểm giống và khác nhau.

- GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 3 vần.

* Phân tích vần

* Đánh vần

- GV đánh vần mẫu các vần *iêng, iêm, yên* yêu cầu HS quan sát khẩu hình.

iêng: iê – ngờ - iêng

iêm: iê - mờ - iêm

yên: yê- nờ - yên

- Gọi HS đánh vần cả 3 vần

* Đọc trơn:

- Yêu cầu HS đọc trơn các vần

* Ghép chữ tạo vần

- Yêu cầu HS ghép vần *yên*

- Gọi HS phân tích vần *yên*

- Yêu cầu HS ghép vần *iêm*

- GV quan sát, nhắc nhở.

- Yêu cầu HS ghép vần *iêng*, nêu cách ghép.

* Đọc lại vần

b. Đọc tiếng

* Đọc tiếng mẫu:

+ Có vần *iêng* rồi, làm thế nào để có tiếng *biêng*?

- GV đưa mô hình tiếng *biêng*, yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.

b iêng

biêng

- HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "*Yên phụng/ có bộ lông tím biêng biếc,/ trông rất diêm dúa./*"

- HS quan sát, nhắc lại tên bài.

- HS quan sát, trả lời câu hỏi:

+ *Giống: đều có âm iê đứng trước.*

+ *Khác: đứng sau âm iê là ng, m, n*

-HS phân tích 3 vần : CN

- Lắng nghe, quan sát khẩu hình.

- HS đánh vần (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc trơn cả 3 vần *iêng, iêm, yên* (CN, nhóm, lớp).

- HS thực hành ghép vần trên bảng cài.

- 1-2 em nhận xét.

+ *Vần yên có âm yê đứng trước, âm n đứng sau.*

- HS ghép vần trên bảng cài vần *iêm*.

- HS ghép bảng cài, nêu cách ghép: ghép âm *iê* trước, âm *ng* sau.

- HS đọc trơn lại 3 vần (CN, lớp)

+ ... thêm âm *b* trước vần *iêng*.

-HS ghép tiếng : *biêng*

- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn: *bờ - iêng- biêng. biêng*(CN, nhóm, lớp).

*** Đọc tiếng trong SGK**

- GV đưa ra các tiếng mới trong SGK: *kiêng, liêng, riêng, diêm, kiễm, xiêm, yên, yền.*

+ *Tiếng nào chứa vần iêng?*

+ *Tiếng nào chứa vần iêm?*

+ *Tiếng nào chứa vần yên?*

- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng.

- Đọc trơn tất cả các tiếng.

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới.

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.

+ *Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần iêng, (iêm, yên)?*

- Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được.

*** Vận động giữa giờ****c. Đọc từ ngữ**

- GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh *sầu riêng, cá kiễm, tổ yến* đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh, GV đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới *iêng, iêm, yên* phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.

-GV đưa tranh hỏi : Đây là quả gì ?

-GV chốt : đưa ra từ : **sầu riêng**

Tương tự các từ còn lại.

Cá kiễm, tổ yến

- Gọi HS đọc trơn các từ trên.

d. Đọc lại vần, tiếng, từ

- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 138).

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành**3.1. Viết****a. Viết bảng**

* *Viết chữ ghi vần iêng, iêm, yên*

- Cho HS quan sát, nhận xét chữ mẫu

- Quan sát, trả lời câu hỏi;

+ ... *kiêng, liêng, riêng.*

+ *diêm, kiễm, xiêm.*

+ *yên, yền.*

- HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc (CN, lớp).

- HS tự tạo các tiếng có vần *ach, êch, ich* trên bảng cài.

- 4-5 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.

- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp đọc đồng thanh.

- HS vừa hát vừa vận động.

-.....sầu riêng

-HS tìm tiếng chứa vần mới

-HS đánh vần tiếng mới (CN, Lớp)

-HS đọc trơn tiếng mới, đọc trơn cả từ (CN,L)

- HS đọc (CN, lớp).

- HS đọc (CN, nhóm, lớp).

<p>+ iêng iêm yên gồm những con chữ nào?</p> <p>- GV viết mẫu vần iêng, iêm, yên vừa viết vừa mô tả quy trình viết.</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con vần iêng, iêm, yên</p> <p>- Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.</p> <p>* Viết chữ ghi tiếng riêng, kiểm, yển</p> <p>- GV đưa các chữ mẫu, cho HS quan sát, nhận xét chữ mẫu.</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con 3 tiếng riêng, kiểm, yển</p> <p>- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn.</p>	<p>- HS nêu.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét độ cao các con chữ</p> <p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS viết bảng con vần iêng, iêm, yên.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét độ cao các con chữ và vị trí đặt dấu thanh.</p> <p>- HS viết bảng con tiếng riêng, kiểm, yển dưới vần iêng, iêm, yên.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p>
---	--

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3.1. Viết</p> <p>b. Viết vở</p> <p>- Yêu cầu HS mở vở tập viết nêu yêu cầu bài viết.</p> <p>- Hướng dẫn viết</p> <p>- GV quan sát uốn nắn, hỗ trợ HS</p> <p>- Đánh giá, nhận xét.</p> <p>Vận động giữa tiết</p> <p>3.2. Đọc đoạn:</p> <p>- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và hỏi:</p> <p>+ Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV đưa đoạn đọc, đọc mẫu.</p> <p>+ <i>Tìm những tiếng có chứa vần mới học iêng (iêm, yên).</i></p> <p>- Yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn những tiếng mới.</p> <p>+ <i>Đoạn đọc có mấy câu?</i></p> <p>- Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn.</p> <p>- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp</p>	<p>- 1-2 HS nêu: <i>1 dòng sấu riêng, 1 dòng cá kiểm, 1 dòng yển.</i></p> <p>- Nêu tư thế ngồi viết</p> <p>- Viết phần bài buổi sáng .</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra chéo nhau</p> <p>- HS vận động.</p> <p>- HS quan sát, trả lời:</p> <p>+ Tranh vẽ bố và Hà đang đi xem đàn chim với rất nhiều loài chim.</p> <p>- HS quan sát, nghe.</p> <p>+ <i>liêng, kiểm, yên.</i></p> <p>- HS phân tích, đánh vần, đọc trơn (CN - nhóm - lớp) các tiếng: <i>liêng, kiểm, yên.</i></p> <p>+ ... 4 câu.</p> <p>- Từng nhóm 4 HS đọc nối tiếp từng câu.</p> <p>- Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp)</p> <p>- 2-3 HS thi đọc cả bài trước lớp.</p> <p>- HS theo dõi, nhận xét, đánh giá.</p>

<p>* Tìm hiểu nội dung</p> <p>- GV đặt câu hỏi, gọi HS trả lời:</p> <p>+ <i>Chủ nhật, bố và Hà đi đâu?</i></p> <p>+ <i>Sân chim có gì?</i></p> <p>+ <i>Sau một ngày kiếm ăn, đàn chim làm gì?</i></p> <p>- GV nhận xét, chốt nội dung.</p> <p>* Liên hệ, giáo dục</p> <p>+ <i>Em đã được đến đảo cò ở huyện mình chưa?</i></p> <p>+ <i>Khi đến đó hoặc khi nhìn thấy những loài chim đó, em cảm thấy thế nào?</i></p> <p>+ <i>Em cần làm gì để bảo vệ những chú chim đó?</i></p> <p>- GV nhận xét, tóm tắt nội dung, giáo dục HS bảo vệ các loài chim, yêu thiên nhiên.</p> <p>3.3. Nói:</p> <p>* Nói theo tranh:</p> <p>- Cho HS quan sát tranh , hỏi:</p> <p>+ <i>Em nhìn thấy gì trong tranh?</i></p> <p>+ <i>Những con chim trong các tranh đang làm gì?</i></p> <p>- NX, KL.</p> <p>- GV giới thiệu chủ đề: Loài chim.</p> <p>- Cho HS thảo luận nói thêm về một số từ ngữ liên quan đến đời sống của chim (hót, bay, kiếm mồi, làm tổ,...).</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá.</p> <p>* Liên hệ, giáo dục</p> <p>+ <i>Em có biết loài chim nào khác không?</i></p> <p>+ <i>Vì sao em lại thích loài chim đó?</i></p> <p>- Nhận xét, giáo dục HS yêu thiên nhiên, yêu và bảo vệ các loài chim</p> <p>4. Hoạt động Vận dụng:</p> <p>+ <i>Hôm nay chúng ta học bài gì?</i></p> <p>- Cho HS chơi trò chơi: “Rung chuông vàng” tìm vần iêng, iêm, yên để tạo thành từ có nghĩa...</p> <p>- Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4)</p>	<p>- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi.</p> <p>+<i>đến sân chim.</i></p> <p>+ <i>Có cò, diệc, sáo, bồ nông.</i></p> <p>+<i>riú rít bay về tổ, trông thật yên bình.</i></p> <p>- HS giơ tay.</p> <p>-...chúng rất đẹp và đáng yêu.</p> <p>- Em cần bảo vệ và tuyên truyền mọi người cùng bảo vệ, không săn bắn chúng.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Quan sát tranh , trả lời câu hỏi:</p> <p>+ ... <i>con én, vẹt, hoạ mi.</i></p> <p>+ ... <i>hoạ mi đang hót.Én đang bay lượn báo hiệu mùa xuân. Vẹt đậu trên cành gõ bắt chước tiếng người.</i></p> <p>- HS khác nhận xét, bổ sung.</p> <p>-HS thảo luận chia sẻ.</p> <p>- Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá.</p> <p>- HS nối tiếp nhau trả lời.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>+ <i>vần iêng, iêm, yên.</i></p> <p>- HS chơi.</p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>- 2-3 HS đọc bài.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
---	--

- Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS
- Về nhà tìm tiếng và nói câu chứa tiếng có vần vừa học.
- Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà.

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

.....

Thứ Năm ngày 12 tháng 12 năm 2025

Tiếng Việt

BÀI 64: iêi iêu yêu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nhận biết và đọc đúng các vần iêi, iêu, yêu; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêi, iêu, yêu; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các vần iêi, iêu, yêu (chữ cỡ vừa); viết đúng các tiếng, từ ngữ có vần iêi, iêu, yêu
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa các vần iêi, iêu, yêu có trong bài học.
- Phát triển kỹ năng nói theo chủ đề.
- Phát triển kỹ năng quan sát, nhận biết các chi tiết trong tranh.
- Cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên và cuộc sống, từ đó yêu hơn thiên nhiên và cuộc sống.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ
- Phẩm chất: Yêu thiên nhiên và cuộc sống.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: Video, tranh ảnh trong bài học, chữ mẫu, phấn màu thẻ chữ, bảng cài,...
2. HS: Thẻ chữ, bảng cài,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

TIẾT 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu</p> <p>* Ôn và khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi: “Bắn tên ” - GV nhận xét, đánh giá. <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:</p> <p>2.1. Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS quan sát video, hỏi 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên đọc qua trò chơi. + HS đọc: kiêng, diềm, yén,... - Lớp nhận xét, đánh giá.

+ Em nhìn thấy gì trong video?

- GV tóm tắt nội dung, vừa chỉ vừa đọc câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh.
"Em yêu sách./Nhờ có sách,/ em biết nhiều điều hay./"

- GV đọc từng cụm từ, yêu cầu HS đọc theo.

- GV giới thiệu 3 vần mới: *iêt, iêu, yêu*. Chỉ vào các vần được tô màu đỏ. GV giới thiệu bài mới.

2.2.Đọc:

a. Đọc vần

*So sánh các vần

- Yêu cầu HS quan sát 3 vần, nêu điểm giống và khác nhau.

- GV nhận xét, KL điểm giống và khác nhau giữa 3 vần.

* Phân tích các vần

* Đánh vần

- GV đánh vần mẫu các vần *iêt, iêu, yêu* yêu cầu HS quan sát khẩu hình.

iêt: iê- tờ - iêt

iêu: iê- u - iêu

yêu: yê- u - yêu

- Gọi HS đánh vần cả 3 vần

* Đọc trơn:

- Yêu cầu HS đọc trơn các vần

* Ghép chữ tạo vần

- Yêu cầu HS tìm chữ cái trong bộ thẻ chữ để ghép vần *yêu*

- Gọi HS phân tích vần *yêu*

- Yêu cầu HS ghép vần *iêu*

- GV quan sát, nhắc nhở.

- Yêu cầu HS ghép vần *iêt*, nêu cách ghép.

* Đọc lại vần

b. Đọc tiếng

* Đọc tiếng mẫu:

+ Có vần *iêt* rồi, làm thế nào để có tiếng *biết*?

- HS quan sát video, TL nhóm 2, trả lời câu hỏi:

+ ... *Nam và Hà đọc sách.*

- HS lắng nghe.

- HS đọc theo từng cụm từ, cả câu. "*Em yêu sách./Nhờ có sách,/ em biết nhiều điều hay./*"

- HS quan sát, nhắc lại bài.

- HS quan sát, trả lời câu hỏi:

+ *Giống: đều có iê đứng trước.*

+ *Khác: âm đứng sau iê là t, u.*

-HS phân tích 3 vần : CN

- Lắng nghe, quan sát khẩu hình.

- HS đánh vần (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc trơn cả 3 vần *iêt, iêu, yêu* (CN, nhóm, lớp).

- HS thực hành ghép vần trên bảng cài.

- 1-2 HS phân tích.

- HS ghép vần trên bảng cài vần *iêu*, nêu cách ghép.

- HS ghép bảng cài.

- HS đọc trơn lại 3 vần (CN, lớp)

+ ... *thêm âm b trước vần iêt, thanh sắc trên ê*

- GV đưa mô hình tiếng **biết**, yêu cầu HS phân tích, đánh vần, đọc trơn.

b i ê t

biết

*** Đọc tiếng trong SGK**

- GV đưa ra các tiếng mới trong SGK: *chiết, viết, việt, chiều, diều, kiêu, yêu, yếu, yếu.*

+ Tiếng nào chứa vần **iê**?

+ Tiếng nào chứa vần **iêu**?

+ Tiếng nào chứa vần **yêu**?

- Yêu cầu HS đánh vần, đọc trơn từng tiếng.

- Đọc trơn tất cả các tiếng.

*** Ghép chữ cái tạo tiếng**

- Yêu cầu HS tự ghép tiếng mới.

- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.

+ Trong các tiếng các bạn ghép được tiếng nào có vần **iê**(**iêu**, **yêu**)?

- Đọc đồng thanh các tiếng HS ghép được.

*** Vận động giữa giờ**

c. Đọc từ ngữ

- GV đưa lần lượt từng tranh minh họa cho các từ ngữ dưới tranh *nhiệt kế, con diều, yêu chiều* đặt câu hỏi cho HS nhận biết các sự vật trong tranh và nói tên sự vật trong tranh, GV đưa từ dưới tranh, HS nhận biết tiếng chứa vần mới **iê**, **iêu**, **yêu** phân tích, đánh vần tiếng có vần mới, đọc trơn từ.

-GV đưa tranh hỏi : Đây là cái gì ?

-GV chốt : đưa ra từ : **nhiệt kế**

Tương tự các từ còn lại .

Con diều yêu chiều

- Gọi HS đọc trơn các từ trên.

d. Đọc lại vần, tiếng, từ

- HS đánh vần, đọc trơn: *bờ - iết- biết - sắc- biết. Biết* (CN, nhóm, lớp).

- Quan sát, trả lời câu hỏi:

+ ... *chiết, viết, việt.*

+ *chiều, diều, kiêu.*

+ *yêu, yếu, yếu.*

- HS nối tiếp đánh vần, đọc trơn lần lượt từng tiếng (CN, nhóm, lớp).

- HS đọc (CN, lớp).

- HS tự tạo các tiếng có vần **iê**, **iêu**, **yêu** trên bảng cài.

- 4-5 HS lên bảng trình bày bài làm, lớp quan sát, nhận xét, phân tích, đánh vần, đọc trơn các tiếng bạn ghép được.

- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi.

- Lớp đọc đồng thanh.

- HS vừa hát vừa vận động.

-.....nhiệt kế

-HS tìm tiếng chứa vần mới

-HS phân tích tiếng mới (CN)

-HS đánh vần, đọc trơn tiếng mới (CN)

-HS đọc trơn cả từ (CN,L)

- HS đọc (CN, lớp).

<p>- Cho HS đọc lại các vần, tiếng, từ (phần 2 trang 140).</p> <p>3.Hoạt động Luyện tập thực hành</p> <p>3.1. Viết</p> <p>a. Viết bảng</p> <p>* <i>Viết chữ ghi vần iêt, iêu, yêu</i></p> <p>- GV đưa 3 vần <i>iêt, iêu, yêu</i>, cho HS nhận xét các chữ ghi vần..</p> <p>+Cô có chữ ghi vần gì?</p> <p>+iêt iêu yêu gồm những con chữ nào?</p> <p>- GV viết mẫu vần <i>iêt, iêu, yêu</i>, hướng dẫn cách viết .</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con <i>iêt, iêu, yêu</i></p> <p>- Tổ chức cho HS quan sát, nhận xét chữ viết bảng con của các bạn, sửa cho HS.</p>	<p>-HS đọc tron cả bài.(CN ,N,L)</p> <p>- HS quan sát, nhận xét.</p> <p>+...iêt, iêu, yêu</p> <p>-HSTL</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p> <p>- HS viết bảng con <i>iêt, iêu, yêu</i>.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p>
<p>* <i>Viết chữ ghi tiếng nhiệt, yêu, chiều</i></p> <p>- GV cho HS quan sát, nhận xét chữ mẫu: <i>nhiệt, yêu, chiều</i></p> <p>- GV viết mẫu, vừa viết vừa mô tả quy trình viết.</p> <p>- Yêu cầu HS viết bảng con 3 chữ ghi tiếng <i>nhiệt, yêu, chiều</i></p> <p>- Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá, sửa chữa chữ viết của bạn.</p>	<p>- HS quan sát, nhận xét chữ mẫu.</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS viết bảng con chữ ghi tiếng <i>nhiệt, yêu, chiều</i> dưới vần <i>iêt, iêu, yêu</i>.</p> <p>- HS quan sát, nhận xét bài viết của bạn.</p>

TIẾT 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>3.1. Viết</p> <p>b. Viết vở.</p> <p>- Yêu cầu HS mở vở tập viết nêu yêu cầu bài viết.</p> <p>- GV quan sát uốn nắn, hỗ trợ HS</p> <p>- Đánh giá, nhận xét</p> <p><i>Vận động giữa tiết</i></p> <p>3.2.Đọc đoạn:</p> <p>- GV đưa tranh, yêu cầu HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi:</p> <p>+ Tranh vẽ gì?</p> <p>- GV đưa đoạn đọc, đọc mẫu .</p>	<p>- 1-2 HS nêu: <i>1 dòng nhiệt kế, 1 dòng yêu chiều.</i></p> <p>- Nêu tư thế ngồi viết</p> <p>- Viết phần bài buổi sáng .</p> <p>-HS đổi vở kiểm tra chéo nhau</p> <p>- HS vận động.</p> <p>- HS quan sát, trả lời:</p> <p>+Tranh vẽ mọi người đang chơi các trò chơi trên bãi biển và tắm biển.</p> <p>- HS quan sát, lắng nghe.</p>

+ Tìm những tiếng có chứa vần mới học iê-t, iêu, yêu

- Yêu cầu HS phân tích, đánh vần những tiếng mới.

+ Đoạn đọc có mấy câu?

- Yêu cầu HS đọc trơn từng câu, cả đoạn.

- Tổ chức cho HS thi đọc cả bài trước lớp

*** Tìm hiểu nội dung**

- GV đặt câu hỏi, gọi HS trả lời:

+ Bố và hai anh em Nam đang làm gì?

+ Bố dạy Nam điều gì?

+ Những cánh điều như thế nào?

***Liên hệ giáo dục:**

+ Em đã bao giờ đi thả điều chưa?

+ Em thả điều ở đâu?

- GVKL, giáo dục HS biết lựa chọn chỗ chơi phù hợp.

3.3. Nói:

*** Nói theo tranh: Thế giới trên bầu trời**

- Cho HS quan sát tranh, YCHS tìm hiểu về nội dung bức tranh.

+ Tìm trong tranh những sự vật tự nhiên?

+ Tìm trong tranh những sự vật do con người tạo ra?

+ Tìm điểm giống và khác nhau của nhóm sự vật tự nhiên với sự vật do con người tạo ra?

- GV đưa tên chủ đề, gọi HS đọc: **Thế giới trên bầu trời.**

*** Liên hệ, giáo dục:**

+ ... điều, biết, yêu

- HS phân tích, đánh vần (CN - nhóm - lớp) các tiếng: *điều, biết, yêu*

+ ... 3 câu.

- Từng nhóm 3 HS đọc nối tiếp từng câu.

- Đọc cả đoạn (CN, nhóm, lớp)

- 2-3 HS thi đọc cả bài trước lớp.

- HS theo dõi, nhận xét, đánh giá.

- Quan sát tranh, kết hợp đọc hiểu, trả lời câu hỏi.

+... thả điều

+ ... biết cách vừa chạy vừa kéo căng dây và giật giật để con điều có thể bay cao.

+ ... sắc sỡ, đáng yêu chao liệng trên bầu trời.

+HS trả lời.

+ HSTL

- Lắng nghe

- HS quan sát tranh, tìm hiểu nội dung tranh.

- Đại diện 1,2 HS báo cáo kết quả:

+ Tranh 1: Vẽ bầu trời đêm có trăng, sao

+ Tranh2: Vẽ bầu trời có chim bay, máy bay, những cánh điều chao liệng, ...

- ...mặt trăng, mặt trời, sao, chim

- ...máy bay, điều

+Giống nhau: Bay được trên bầu trời: máy bay, điều, chim

Toả sáng trên bầu trời: mặt trăng, mặt trời, vì sao

-HS lắng nghe.

<p>+ Có mấy mặt trăng?Mấy mặt trời? + Em thấy mặt trăng thế nào? + Còn em thấy mặt trời thế nào?</p> <p>+ Nếu không có mặt trời điều gì sẽ xảy ra? - GVKL</p> <p>4. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm + Hôm nay chúng ta học bài gì? - Cho HS chơi trò chơi: “Chim tha lá về tổ” cho HS thi đọc các tiếng, từ có vần <i>iê</i>t, <i>iê</i>u, <i>yê</i>u. - Gọi HS đọc lại bài (Nội dung 2 và 4) - Nhận xét giờ học, khen ngợi, động viên HS - Về nhà tìm tiếng và nói câu chứa tiếng có vần vừa học. - Nhắc HS thực hành giao tiếp ở nhà.</p>	<p>-..có 1 mặt trăng, 1 mặt trời - Em thấy mặt trăng rất đẹp. - Em thấy mặt trời chiếu sáng và sưởi ấm muôn nơi. - ...mọi thứ đóng băng và chết... -HS lắng nghe.</p> <p>+ vần <i>iê</i>t, <i>iê</i>u, <i>yê</i>u - HS thi nêu từ và câu trước lớp.</p> <p>- 2-3 HS đọc bài. - Lắng nghe.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

.....

Đạo đức

BÀI 7: YÊU THƯƠNG GIA ĐÌNH. (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Nêu được những biểu hiện của tình yêu thương trong gia đình. Nhận biết được sự cần thiết của tình yêu thương gia đình.
- Thực hiện được những việc làm thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình.
- Đồng tình với thái độ, hành vi thể hiện tình yêu thương trong gia đình; không đồng tình với thái độ, hành vi không thể hiện tình yêu thương gia đình.
- Năng lực có trách nhiệm và năng lực điều chỉnh hành vi, năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.
- + Phẩm chất: Yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

1. GV: Video bài hát: “Cả nhà thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh <https://youtu.be/AJvhrnufFeE?si=YAHfrPNzRVloztxs>. Tranh ảnh trang 35, 36 phóng to.
2. HS: Mẫu “Giỏ yêu thương”.

III CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu: Khởi động - GV tổ chức cho cả lớp hát bài “Cả nhà</p>	<p>- HS hát và vận động theo</p>

thương nhau” - Nhạc và lời: Phan Văn Minh.

- GV nêu câu hỏi: Bài hát nói về điều gì?
- GV tóm tắt ý kiến của HS và dẫn dắt vào bài học.

2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới:

a. Hoạt động 1: Kể chuyện theo tranh

Bước 1:

- GV yêu cầu HS xem các tranh trong câu chuyện “Gia đình nhà gà” - SGK Đạo đức 1, trang 34, 35 và kể chuyện theo tranh.
- GV treo tranh phóng to lên trên bảng hoặc dùng máy chiếu đa năng, chiếu tranh lên bảng và mời một vài HS lên bảng kể lại câu chuyện.
- GV kể lại nội dung chuyện: Một buổi sáng đẹp ười, gà mẹ dẫn đàn gà con đi kiếm mồi. Gà mẹ bới được một con giun liền kêu “Cục, cục” gọi cả đàn gà con lại ăn. Hai chú gà con trong đàn thấy mồi liền mổ nhau, tranh nhau con giun để giành phần hơn. Thấy vậy, gà mẹ khuyên các con không được đánh nhau, tranh giành miếng ăn, anh em trong một nhà phải yêu thương lẫn nhau. Hai chú gà con hối hận xin lỗi mẹ và hứa từ nay sẽ yêu thương nhau, không tranh giành, đánh nhau nữa.

Bước 2:

- Gà mẹ đã làm gì để chăm sóc đàn con? Việc làm đó thể hiện điều gì?
- Gà mẹ đã khuyên gì khi các con tranh mồi?
- GV mời đại diện một vài nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các nhóm khác trao đổi, bổ sung.
- GV kết luận:
 - + Gà mẹ đã dẫn đàn gà con ra vườn và bới giun cho đàn gà con ăn. Điều đó thể hiện gà mẹ rất yêu thương đàn gà con.
 - + Khi thấy các con đánh nhau, tranh giành miếng ăn, gà mẹ đã khuyên các con “Anh em trong một nhà phải yêu thương lẫn nhau”.

- HS trả lời.

- HS làm việc cá nhân, dựa vào tranh để kể lại nội dung câu chuyện.

- HS trình bày ý kiến.

b. Hoạt động 2: Tìm hiểu sự quan tâm, chăm sóc của ông bà, cha mẹ đối với con cháu

- GV yêu cầu từng cặp HS quan sát tranh ở mục c SGK Đạo đức 1, trang 35, 36 và thảo luận cặp đôi theo các câu hỏi:

- Ông, bà, bố, mẹ trong mỗi tranh đang làm gì?

- Những việc làm đó thể hiện điều gì?

- Vì sao mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau?

- Đại diện các nhóm lên bảng trình bày. Sau phần trình bày của mỗi nhóm, lớp trao đổi, bổ sung.

- Những việc làm của ông, bà, bố, mẹ thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc bạn nhỏ. Mọi người trong gia đình cần yêu thương nhau để tình cảm thêm gắn bó, gia đình thêm đầm ấm, hạnh phúc.

- GV nêu câu hỏi: Ông bà, bố mẹ của em đã thể hiện sự yêu thương, quan tâm, chăm sóc em như thế nào?

- GV kết luận: Ông bà, bố mẹ luôn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, dạy dỗ em và mang lại cho em những điều tốt đẹp nhất. Các em có quyền được chăm sóc, nuôi dưỡng, quyền được đoàn tụ, liên hệ và tiếp xúc với cha mẹ, quyền được sống chung với cha mẹ. Bên cạnh đó, các em phải có bổn phận và trách nhiệm yêu nước, yêu thương gia đình.

3. Hoạt động Luyện tập, thực hành: Thảo luận về cách thể hiện tphải có bổn ình yêu thương:

- GV yêu cầu HS quan sát tranh trong mục d

- HS làm việc chia sẻ

- HS chia sẻ trước lớp.

- Tranh 1: Ông đang đọc truyện cổ tích cho bạn nhỏ.

- Tranh 2: Bà đang tết tóc cho bạn nhỏ,

- Tranh 3 Mẹ đang mang sữa đến cho bạn nhỏ và nhắc bạn ăn sáng.

- Tranh 4: Bố đang hướng dẫn bạn nhỏ gấp đồ chơi bằng giấy.

- Tranh 5: Bố và mẹ dẫn bạn nhỏ đi chơi công viên.

- Tranh 6: Bố và mẹ chăm sóc khi bạn nhỏ bị ốm.

SGK Đạo đức 1, trang 36, 37 và trả lời câu hỏi sau: Bạn trong tranh đã làm gì để thể hiện tình yêu thương với người thân trong gia đình?

- GV nêu câu hỏi thảo luận lớp: Em còn biết những cử chỉ, lời nói nào khác thể hiện tình yêu thương với người thân?

3. Hoạt động Vận dụng:

- Hôm nay con học bài gì?
- GV kết luận: Ông bà, cha mẹ, anh chị em là những người thân yêu nhất của em. Em hãy thể hiện tình yêu thương với những người thân bằng những cử chỉ, lời nói phù hợp.
- Nhắc nhở HS vận dụng bài học vào cuộc sống hằng ngày, yêu thương, quan tâm, chăm sóc người thân của mình....

- Tranh 1: Bạn nhỏ đang hôn bà và nói “Cháu thương bà!”
- Tranh 2: Bạn nhỏ đang gọi điện thoại cho ông và nói “Cháu nhớ ông lắm!”
- Tranh 3: Bạn nhỏ ôm mẹ nói: “Con yêu mẹ nhất!”
- Tranh 4: Bạn nhỏ đang nắm tay bố vừa đi làm đồng về và hỏi “Bố có mệt không ạ?”.
- Tranh 5: Bạn nhỏ đang vuốt má em bé và nói “Em dễ thương quá!”.
- Tranh 6: Bạn nhỏ đang giơ ngón tay cái và nói “Anh thật tuyệt vời!”.

- Yêu thương gia đình (Tiết 1)

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:

.....

Tiếng Việt

LUYỆN TẬP TUẦN 14 – TIẾT 2

BÀI 63: iêng iêm yên - BÀI 64: iêt iêu yêu

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Củng cố về đọc viết các âm tiếng, từ, câu có chứa **iêng iêm yêu - iêt iêu yêu** đã học.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ có các vần **iêng iêm yên - iêt iêu yêu**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Bảng phụ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Hoạt động Mở đầu *Ôn tập và khởi động:</p>	<p>-HS chơi TC.</p>

<p>- Cho HS chơi trò chơi “Bắn tên” tìm tiếng chứa vần đã học.</p> <p>- Nhận xét, giới thiệu bài.</p> <p>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p> <p>a. Luyện đọc:</p> <p>- GV tổ chức cho HS đọc lại các bài trang 138,139,140,141 (mục 2,4)</p> <p>- GV nhận xét, sửa phát âm.</p> <p>b. Luyện viết:</p> <p>- GV hướng dẫn HS lại cách viết: xanh biếc, sò điệp, sầu riêng, cá kiểng, nhiệt kế, yêu chiều</p> <p>- YC HS viết vào vở ô ly.</p> <p>- Quan sát, nhắc nhở HS viết đúng.</p> <p>- Nhận xét, sửa lỗi cho HS.</p> <p>4. Hoạt động Vận dụng, trải nghiệm:</p> <p>- GV cho HS chơi trò chơi: “Bắn tên” tìm các tiếng chứa các vần đã học và nói câu chứa tiếng có các vần đó.</p> <p>- Dặn HS luyện viết lại bài ở nhà.</p>	<p>- HS đọc: cá nhân, nhóm, lớp.</p> <p>- Hs viết bảng con</p> <p>- HS viết vở.</p> <p>-HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

GIÁO DỤC THỂ CHẤT

Bài 3: VẬN ĐỘNG CỦA CHÂN. (tiết 5)

Ôn các động tác phối hợp của chân-Trò chơi vận động

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Tích cực trong tập luyện và hoạt động tập thể.
- Tích cực tham gia các trò chơi vận động và các bài tập phát triển thể lực, có trách nhiệm trong khi chơi trò chơi.
- Tự chủ và tự học: Tự xem trước cách thực hiện các tư thế vận động cơ bản của chân trong sách giáo khoa.
- Giao tiếp và hợp tác: Biết phân công, hợp tác trong nhóm để thực hiện các động tác và trò chơi.
- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: Phát hiện các lỗi sai thường mắc khi thực hiện động tác và tìm cách khắc phục.

II. Chuẩn bị

- + Giáo viên chuẩn bị: Tranh ảnh, trang phục thể thao, còi phục vụ trò chơi.
- + Học sinh chuẩn bị: Giày thể thao.

<p>Động tác đứng đưa một chân ra sau.</p> <p>Từ TTCB đưa chân trái ra sau. Từ TTCB đưa chân phải ra sau.</p> <p>*Luyện tập</p> <p>Tập đồng loạt Tập theo tổ nhóm Tập theo cặp đôi Thi đua giữa các tổ Trò chơi “vượt hồ tiếp sức</p> <p>III.Kết thúc</p> <p>* Thả lỏng cơ toàn thân. * Nhận xét, đánh giá chung của buổi học. Hướng dẫn HS Tự ôn ở nhà * Xuống lớp</p>	<p>5 phút</p>	<ul style="list-style-type: none"> - GV cho 2 HS quay mặt vào nhau tạo thành từng cặp để tập luyện. - GV tổ chức cho HS thi đua giữa các tổ. - GV nêu tên trò chơi, hướng dẫn cách chơi. - Cho HS chơi thử và chơi chính thức. - Nhận xét, tuyên dương, và xử phạt người (đội) thua cuộc - GV hướng dẫn - Nhận xét kết quả, ý thức, thái độ học của HS. - VN ôn bài và chuẩn bị bài sau
---	---------------	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

**Củng cố tăng cường Toán
 ÔN TẬP CHUNG .**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

- Thuộc bảng cộng trong phạm vi 10.
- Vận dụng được bảng cộng 5 để tính toán và xử lí các tình huống trong cuộc sống.
- HS yêu thích môn học, tích cực tham gia các hoạt động trong tiết học.
- **Góp phần hình thành và phát triển:**
- Năng lực mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ và phương tiện toán học.
- Phẩm chất: Chăm chỉ và trung thực hoàn thành các bài tập, trách nhiệm, tự tin,..

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- GV: Bảng phụ có nội dung bài tập 3, 5..
- HS: Vở PTNL Toán ,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC CHỦ YẾU

<u>Hoạt động của GV</u>	<u>Hoạt động của HS</u>
<p>1.Hoạt động Mở đầu: + Khởi động</p>	

<p>-GV gọi HS nhận xét.</p> <p>- GV nhận xét, yêu cầu HS đối chéo vở kiểm tra.</p> <p>* Lưu ý khuyến khích để đối tượng M2 hoàn thành bài tập</p>	<p>$5 + 1 + 0 = 6$ $2 + 3 - 3 = 2$</p> <p>$6 - 1 + 5 = 10$</p> <p>- HS nhận xét, chia sẻ cách làm trước lớp.</p> <p>- HS thực hiện.</p>
<p>3. Hoạt động vận dụng.</p>	
<p>- Gọi HS đọc thuộc các bảng cộng trong phạm vi 10</p> <p>- GV nhận xét, tuyên dương.</p>	<p>- HS đọc.</p> <p>- HS lắng nghe và ghi nhớ.</p>

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

.....

.....

Thứ Sáu ngày 12 tháng 12 năm 2025

BUỔI SÁNG:

Tiếng Việt

BÀI 65: ÔN TẬP VÀ KỂ CHUYỆN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nắm vững cách đọc các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp ;cách đọc các tiếng, từ ngữ, câu, đoạn có các vần iêng, iêm, yên ,iêt, iêu, yêu, ong, ông, ung, ưng, iêc, iên, iêp; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Phát triển kỹ năng viết thông qua viết câu có từ ngữ chứa một số vần đã học.
- Phát triển kỹ năng nghe và nói thông qua hoạt động nghe kể chuyện Lửa, mưa và con hổ hung hãn trả lời câu hỏi về những gì đã nghe và kể lại câu chuyện. Câu chuyện cũng giúp HS rèn kỹ năng suy luận, đánh giá và ý thức khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử.

*** Góp phần hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất:**

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL ngôn ngữ.
- + Phẩm chất: Trung thực (Sống thật thà, khiêm tốn).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Video, tranh ảnh trong bài học...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

TIẾT 1

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu</p> <p>*Ôn tập và khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS nghe hát bài: “Vỗ cái tay lên nào!”. - GV nhận xét đánh giá, giới thiệu bài, ghi bảng. <p>2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và vận động theo video. - Lắng nghe.

2.1. Đọc:

*** Đọc vần**

- GV đưa bảng như SGK, yêu cầu HS đánh vần từng vần.

- Tổ chức cho HS đọc thi trước lớp qua trò chơi: “Vòng quay may mắn” để thi đọc trơn các tiếng đó.

*** Đọc từ ngữ**

- GV đưa các từ: *xung phong, hiểu biết, yêu mến, yên tĩnh, tiếng trống, xanh biếc, tròng điệp, khu rừng, khiêm tốn, rong biển.*

- Yêu cầu HS đọc trơn các từ ngữ trên.

- Phân tích một số tiếng có vần đã học.

- Tổ chức cho HS đọc thi trước lớp qua trò chơi: “Hộp quà bí mật” để thi đọc trơn các từ đó.

- Hướng dẫn HS hiểu nghĩa từ: *khiêm tốn, rong biển*

*** Đọc đoạn**

- GV đưa đoạn cần luyện đọc.

+ *Đoạn văn có mấy câu?*

- GV đọc mẫu cả đoạn.

- Gọi 7 HS đọc nối tiếp 7 câu.

- Yêu cầu HS đọc trơn cả đoạn.

Lưu ý HS: Nghỉ hơi sau dấu chấm, ngắt hơi sau dấu phẩy và giữa các cụm từ.

- Tổ chức cho HS thi đọc trước lớp

*** Tìm hiểu nội dung:**

+ *Trái đất của chúng ta thế nào?*

+ *Sự sống trên trái đất ra sao?*

+ *Chúng ta cần làm gì cho sự sống trên trái đất?*

-GV và HS thống nhất câu trả lời.

- HS đánh vần lần lượt từng vần (CN, nhóm, lớp).

	trong	trông	khung	vùng	
việc	chiên	tiếp	tiếng	nhiệm	yến
	biết	điều	yếu		

- Đọc trơn (CN, nhóm, lớp)

- 3-5 HS thi đọc trơn trước lớp

- Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá.

- HS quan sát, nhắm thắm.

- HS đọc (CN - nhóm - lớp).

- 3-4 HS đọc to trước lớp.

- Lớp nhận xét, đánh giá.

- HS lắng nghe.

- HS đọc thắm, trả lời câu hỏi

+ ...7 câu.

- Lắng nghe

- 7 HS đọc nối tiếp.

- HS đọc (CN, nhóm, lớp).

- 2-3 HS thi đọc cả đoạn trước lớp.

- Lớp theo dõi, nhận xét, đánh giá, bình chọn đoạn đọc tốt nhất.

- HS nối tiếp nhau trả lời câu hỏi

+ ... vô cùng rộng lớn

+ ...không ngừng sinh sôi, nảy nở.

+ ...biết yêu quý, giữ gìn và bảo vệ sự sống trên trái đất này.

- HS lắng nghe.

<p>2.2. Viết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS mở vở tập viết nêu yêu cầu bài viết. - Cho HS đọc bài viết + <i>Trong câu viết chữ ghi âm nào được viết hoa?</i> - GV hướng dẫn HS viết hoa chữ C. - GV kiểm tra sự chuẩn bị của HS, nhắc lại tư thế ngồi viết, cách cầm bút. - Yêu cầu HS viết bài, lưu ý vắn các nét nối giữa các chữ cái, vị trí của dấu thanh, khoảng cách giữa các chữ. - Tổ chức cho HS nhận xét, đánh giá bài viết của bạn. - GV nhận xét, đánh giá. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1-2 HS nêu: viết 2 dòng <i>Cánh diều chao liệng trên bầu trời.</i> - 2-3 HS đọc bài. + ... <i>chữ C trong tiếng Cánh.</i> - HS quan sát, lắng nghe. - HS chuẩn bị vở, bút. - HS viết bài. - Quan sát, nhận xét đánh giá bài viết của bạn.
--	--

TIẾT 2

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>2.3. Kể chuyện:</p> <p>* GV kể chuyện: <i>Lửa, mưa và con hổ hung hăng</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lần 1: Kể toàn bộ câu chuyện kết hợp với tranh (văn bản SGK) - Kể lần 2: Kể từng đoạn và đặt câu hỏi gọi HS trả lời. <p>Đoạn 1: Từ đầu đến "<i>cho đến tận bây giờ.</i>"</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Tính tình hổ như thế nào?</i> + "<i>Con vật lạ</i>" đầu tiên mà hổ gặp thực ra là gì? + <i>Gặp "con vật lạ" đó, hổ làm gì?</i> + <i>Vì sao hổ bị xém lông?</i> <p>Đoạn 2. Tiếp đến "<i>Ta sẽ cho ngươi biết tay.</i>"</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Hổ tiếp tục gặp ai?</i> + <i>Hổ tưởng mưa làm gì?</i> + <i>Mưa nói gì khiến hổ giận dữ?</i> <p>Đoạn 3: Tiếp đến <i>hết</i></p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Gặp hai người thợ săn, hổ làm gì?</i> + <i>Mưa làm gì để giúp hổ?</i> + <i>Thoát nạn, hổ thế nào?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe, kết hợp quan sát tranh. - Lắng nghe, trả lời câu hỏi: + ... <i>rất hung hăng</i> + <i>Là lửa</i> + ...<i>quát to, tức rời lao vào lửa</i> + <i>vì bị lửa đuổi theo làm cháy xém 1 chòm lông.</i> + <i>gặp mưa</i> + ...<i>là con vật nào đó ném hổ</i> + <i>Tôi là nước từ trên trời đổ xuống chứ không phải con vật, anh hổ ngốc nghếch ạ!</i> + ...<i>sợ quá vội quay đầu chạy trốn.</i> + ..<i>mưa thật to để thợ săn quay về.</i> + ...<i>thấy xấu hổ.</i>

<p>* HS kể chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm nêu nội dung từng tranh. - Gọi đại diện nhóm nêu kết quả thảo luận <p>- Yêu cầu HS dựa vào tranh kể lại từng đoạn cho bạn nghe.</p> <p>- Gọi HS kể trước lớp.</p> <p>- GV cùng cả lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>* Liên hệ, giáo dục</p> <p>+ Qua câu chuyện, em học tập được điều gì?</p> <p>3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học. - Về nhà tìm tiếng và nói câu chứa tiếng có vần vừa ôn. - Nhắc HS về nhà kể lại chuyện cho bạn bè và người thân nghe, thực hành giao tiếp ở nhà. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thảo luận, nêu nội dung tranh. + Tranh 1: Hồ và đống lửa + Tranh 2: Hồ bị lửa cháy trên lưng. + Tranh 3: Hồ bị mưa rơi vào người. + Tranh 4: Hồ lấp sau bụi cây, 2 người thợ săn chạy về. <p>- HS kể trong nhóm.</p> <p>- 4 HS kể nối tiếp 4 tranh trước lớp.</p> <p>- 1-2 HS kể toàn truyện trước lớp.</p> <p>- Lớp nhận xét, đánh giá.</p> <p>+ ... biết suy luận, đánh giá và ý thức khiêm tốn trong giao tiếp, ứng xử.</p> <p>- Lắng nghe, ghi nhớ.</p>
--	--

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY

.....

.....

Toán

BÀI 13. LUYỆN TẬP CHUNG: LUYỆN TẬP (TIẾT 2-TR 88+89)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nhận biết được ý nghĩa thực tế của phép cộng, phép trừ. Thực hiện được phép cộng, phép trừ (tính nhẩm) trong phạm vi 10.

- Góp phần hình thành và phát triển:

+ Năng lực: Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực giải quyết các vấn đề toán học, năng lực giao tiếp, mô hình hóa toán học (Thông qua các HĐ)

+ Phẩm chất: Chăm chỉ, trung thực và trách nhiệm (hoàn thành các bài tập).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Các video trò chơi, tranh ảnh trong bài học, phiếu học tập...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi TC: Cuộc thi tranh tài <p>GV nhận xét.</p> <p>Giới thiệu bài</p>	<p>HS chơi : 9 gồm 6 và 3...</p>
---	----------------------------------

2. Hoạt động Luyện tập, thực hành:*** Bài 1: Những con ong nào chứa phép tính có kết quả bằng 4?(N2)**

- Nêu yêu cầu bài tập
- GV hỏi: Hình vẽ con gì?
- + GV: Trên mình mỗi chú ong mang một phép tính, các em tìm ra kết quả các phép tính rồi tìm chú ong chứa phép tính có kết quả bằng nhau.
- HD chơi trò chơi: “Giúp mẹ dọn dẹp nhà cửa”.

- GV cùng HS nhận xét

*** Bài 2: Số ?(CN)**

- Nêu yêu cầu bài tập
- HD HS tính nhẩm dựa vào bảng cộng, trừ trong phạm vi 10
- +GV hỏi: Bông hoa mang số mấy?
- +GV: Các em hãy tìm số thích hợp trong mỗi phép tính, biết kết quả phép tính đều là 5
- GV cho HS thực hiện và nêu kết quả

- GV cùng HS nhận xét

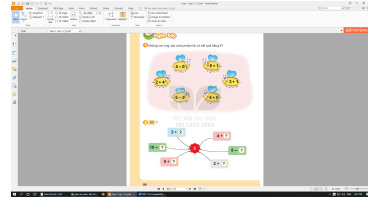
*** Bài 3: (N4)**

- Nêu yêu cầu bài tập
- a) HD HS tìm kết quả ghi trên mỗi quả bưởi
- b) Có mấy quả bưởi có phép tính có kết quả bằng 5?
- Yêu cầu HS làm bài theo N4
- YC đại diện HS nêu kết quả

- GV cùng HS nhận xét

- HS theo dõi
- HS trả lời.

- HS chơi trò chơi

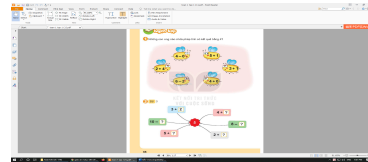


HS nhận xét

- HS theo dõi .

- HS trả lời.

- HS thực hiện
- HS nêu kết quả



- HS nhận xét

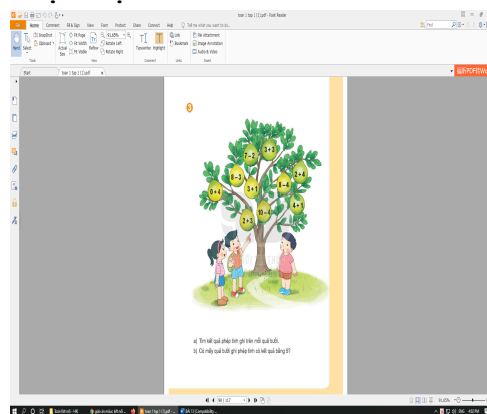
- HS theo dõi

- HS thực hiện

3. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm.

- Bài học hôm nay, em biết thêm điều gì?
- Cho HS chơi trò chơi: “Vượt chướng ngại vật” ..
- Nêu tình huống có sử dụng các phép tính đã học.
- Về nhà nêu tình huống trong thực tế có sử dụng các phép tính đã học.
- Nhận xét tiết học, tuyên dương HS.

-Đại diện HS nêu



HS nhận xét

- HS chơi trò chơi.
- $4 + 4 = 8$ $9 - 3 = 6$
- $7 - 7 = 0$ $9 - 3 = 6$

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....

**Hoạt động trải nghiệm-Sinh hoạt lớp
KỂ CHO CÁC BẠN NGHE NHỮNG TRÒ CHƠI AN TOÀN
EM ĐÃ THAM GIA**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Giúp HS biết được những ưu điểm và hạn chế về việc thực hiện nội quy, nề nếp trong 1 tuần học tập vừa qua.
- GDHS **chủ đề An toàn cho em**
- Biết được bốn phận, trách nhiệm xây dựng tập thể lớp vững mạnh, hoàn thành nhiệm vụ học tập và rèn luyện.
- Hình thành một số kỹ năng về xây dựng tập thể, kỹ năng tổ chức, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng điều khiển và tham gia các hoạt động tập thể, kỹ năng nhận xét và tự nhận xét; hình thành và phát triển năng lực tự quản.
- Có ý tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước tập thể, có ý thức hợp tác, tích cực, tự giác trong hoạt động tập thể, ý thức giữ gìn, phát huy truyền thống tốt đẹp của tập thể, phấn đấu cho danh dự của lớp, của trường.

II. CHUẨN BỊ:

- **Giáo viên:** Video, tranh ảnh trong bài học , bảng phụ tổ chức trò chơi, bông hoa khen thưởng...

III. TIẾN TRÌNH HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động:</p> <p>- GV mời lớp trưởng lên ổn định lớp học.</p> <p>2. Sơ kết tuần và thảo luận kế hoạch tuần sau</p> <p>a. Sơ kết tuần học</p> <p>*Cách thức tiến hành:</p> <p>- Lớp trưởng mời lần lượt các tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động của tổ mình trong tuần qua.</p> <p>+ Lần lượt các Tổ trưởng lên báo cáo, nhận xét kết quả thực hiện các mặt hoạt động trong tuần qua.</p> <p>Sau báo cáo của mỗi tổ, các thành viên trong lớp đóng góp ý kiến.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung tinh thần làm việc của các tổ trưởng và cho lớp nêu ý kiến bổ sung (nếu có). Nếu các bạn không còn ý kiến gì thì cả lớp biểu quyết thống nhất với nội dung mà tổ trưởng đã báo cáo bằng một tràng pháo tay (vỗ tay).</p> <p>- Lớp trưởng tổng kết và đề xuất tuyên dương cá nhân, nhóm điển hình của lớp; đồng thời nhắc nhở các cá nhân, nhóm, cần hoạt động tích cực, trách nhiệm hơn (nếu có).</p> <p>- Lớp trưởng mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.</p> <p>Dựa trên những thông tin thu thập được về hoạt động học tập và rèn luyện của lớp, giáo viên chủ nhiệm góp ý, nhận xét và đánh giá về:</p> <p>+ Phương pháp làm việc của ban cán sự lớp; uốn nắn điều chỉnh để rèn luyện kỹ năng tự quản cho lớp.</p> <p>+ Phát hiện và tuyên dương, động viên kịp thời các cá nhân đã có sự cố gắng phấn đấu trong tuần.</p> <p>+ Nhắc nhở chung và nhẹ nhàng trên tinh thần góp ý, động viên, sửa sai để giúp đỡ các em tiến bộ và hoàn thiện hơn trong học tập và rèn luyện... (không nêu cụ thể tên học sinh vi phạm hay cần nhắc nhở trước tập thể lớp).</p>	<p>- HS hát một số bài hát.</p> <p>- Các tổ trưởng nêu ưu điểm và tồn tại việc thực hiện hoạt động của tổ.</p> <p>- Lớp trưởng nhận xét chung cả lớp.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p> <p>- HS nghe.</p>
---	---

<p>+ Tiếp tục rút kinh nghiệm với những kết quả đạt được đồng thời định hướng kế hoạch hoạt động tuần tiếp theo.</p> <p>- Lớp trưởng: <i>Chúng em cảm ơn những ý kiến nhận xét của cô. Tuần tới chúng em hứa sẽ cố gắng thực hiện tốt hơn.</i></p> <p>b. Xây dựng kế hoạch tuần tới</p> <p>* Cách thức tiến hành:</p> <p>- Lớp trưởng yêu cầu các tổ trưởng dựa vào nội dung cô giáo vừa phổ biến lập kế hoạch thực hiện.</p> <p>- Các tổ thảo luận đề ra kế hoạch tuần tới với nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu phấn đấu đạt được trên tinh thần khắc phục những mặt yếu kém tuần qua và phát huy những lợi thế đạt được của tập thể lớp; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong tổ.</p> <p>- Lớp trưởng cho cả lớp hát một bài trước khi các tổ báo cáo kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Lần lượt các Tổ trưởng báo cáo kế hoạch tuần tới.</p> <p>Sau mỗi tổ báo cáo, tập thể lớp trao đổi, góp ý kiến và đi đến thống nhất phương án thực hiện.</p> <p>- Lớp trưởng: Nhận xét chung tinh thần làm việc và kết quả thảo luận của các tổ. Các bạn đã nắm được kế hoạch tuần tới chưa? (Cả lớp trả lời)</p> <p>- Lớp trưởng: Chúng ta sẽ cùng nhau cố gắng thực hiện nhé! Bạn nào đồng ý cho 1 tràng pháo tay.</p> <p>- Lớp trưởng: mời giáo viên chủ nhiệm cho ý kiến.</p> <p>- Giáo viên chốt lại và bổ sung kế hoạch cho các ban.</p> <p>3. Sinh hoạt theo chủ đề:</p> <p>- GV nêu những yêu cầu để có lớp học an toàn, thân thiện như:</p> <p>+ Giúp nhau trong học tập, khi gặp khó khăn.</p> <p>+ Chơi hòa đồng với tất cả các bạn.</p> <p>+ Tự giác thực hiện những quy định của trường, lớp.</p> <p>+ Không bắt nạt nhau</p>	<p>- Các tổ thực hiện theo.</p> <p>- Các tổ thảo luận và nêu kế hoạch tuần tới.</p> <p>- Tổ trưởng lên báo cáo.</p> <p>- HS nêu theo sự hiểu biết của mình.</p> <p>- HS cam kết thực hiện các yêu cầu của lớp học an toàn, thân thiện.</p>
---	--

- + Tránh gây ra sự không an toàn trong lớp.
- GV yêu cầu HS nêu lên những hành động tích cực, đáng khích lệ, cả những hành động không mong đợi đã thể hiện trong lớp cần khắc phục.

ĐÁNH GIÁ

a. Cá nhân tự đánh giá

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá theo các mức độ dưới đây:

-Tốt: Thực hiện được thường xuyên tất cả các yêu cầu sau:

+ Nhân biết được các biểu hiện của bắt nạt.

+ Biết ứng xử phù hợp khi bị bắt nạt.

- Đạt: Thực hiện được các yêu cầu trên nhưng chưa thường xuyên.

- Cần cố gắng: Chưa thực hiện được đầy đủ các yêu cầu trên, chưa thường xuyên.

b. Đánh giá theo tổ/ nhóm

- GV HD tổ trưởng/ nhóm trưởng điều hành để các thành viên trong tổ/ nhóm đánh giá lẫn nhau về các nội dung sau:

c. Đánh giá chung của GV

GV dựa vào quan sát, tự đánh giá của từng cá nhân và đánh giá của các tổ/nhóm để đưa ra nhận xét, đánh giá chung

4. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:

- Tiết học hôm nay em học bài gì?
- Nhận xét tiết học của lớp mình.
- Trò chơi: “Ai thông minh hơn HS lớp 1”.
- Cho HS thi kể tên các trò chơi an toàn mà em đã được tham gia.
- GV cùng HS NX, TD...
- Về nhà cùng người thân chơi những trò chơi an toàn...
- GV dặn dò nhắc nhở HS

- Kể cho các bạn nghe những trò chơi an toàn em đã tham gia.

HS chơi trò chơi.

- HS NX...

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU HOẠT ĐỘNG:

.....

.....

Ký duyệt

Giáo viên thực hiện

BUỔI CHIỀU

Tiết Đọc thư viện

CHỦ ĐỀ: TIẾP BƯỚC TRUYỀN THỐNG QUÊ HƯƠNG

TIẾT ĐỌC TO NGHE CHUNG

Truyện: CHÚ BỘ ĐỘI TRONG LÀNG

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- HS nghe, hiểu nội dung truyện và ý nghĩa: biết ơn, yêu quý những người bộ đội.
- Biết kể lại nội dung chính, nhận ra nhân vật và hành động tốt.
- Rèn kỹ năng lắng nghe, trả lời câu hỏi, hợp tác nhóm, chia sẻ cảm xúc.
- Hình thành tình yêu quê hương, ý thức bảo vệ Tổ quốc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Giáo viên: Video, truyện khổ nhỏ “Chú bộ đội trong làng”, tranh minh họa truyện, mũ ngôi sao giấy, nhạc bài hát “Cháu thương chú bộ đội”.

Link bài hát minh họa: <https://youtu.be/Bg8-I-QHkQc>

2. Học sinh: Giấy A4, bút màu, kéo, hồ dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS chơi trò chơi “Chiếc mũ ngôi sao”: - GV phát các mũ giấy có hình ngôi sao vàng, HS đội khi nghe nhạc bài “Chú bộ đội”. - Hỏi: “Các con có biết chú bộ đội làm nghề gì không?” → dẫn dắt vào bài mới: “Hôm nay cô kể cho các con nghe truyện ‘Chú bộ đội trong làng’.” <p>2. Khám phá (Đọc to nghe chung):</p> <p><i>Câu chuyện: Chú bộ đội trong làng</i></p> <p><i>Trong làng của bé An có chú Hải là bộ đội. Mỗi lần về phép, chú thường kể cho các em nhỏ nghe về cuộc sống trong quân ngũ, về việc canh giữ biên cương Tổ quốc. An nghe mà lòng đầy tự hào. An thầm nghĩ: “Sau này lớn lên, mình cũng sẽ học thật giỏi, rèn luyện chăm chỉ để tiếp bước cha anh, xây dựng quê hương giàu đẹp.”</i></p> <p>* Trước khi đọc</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV giơ bìa truyện, hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Các con thấy bìa truyện vẽ gì? + Chú bộ đội đang ở đâu? + Các bạn nhỏ đang làm gì? <p>GV giới thiệu tên truyện.</p> <p>* Trong khi đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV đọc truyện 2 lần: <ul style="list-style-type: none"> - Lần 1: GV đọc diễn cảm toàn truyện. - Lần 2: GV chỉ tranh minh họa, hỏi xen kẽ: <ul style="list-style-type: none"> + Chú Hải làm nghề gì? + Chú kể chuyện gì cho các bạn nhỏ? + An cảm thấy thế nào khi nghe chú kể? + Sau khi nghe chú kể, An đã nghĩ gì? <p>* Sau khi đọc:</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV tóm tắt nội dung truyện và nêu bài học ý nghĩa. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tham gia trò chơi, đội mũ, hát theo nhạc vui vẻ. - HS trả lời: “Là người bảo vệ Tổ quốc.” - HS quan sát bìa truyện, đoán nội dung. - HS lắng nghe GV đọc truyện. - HS trả lời câu hỏi: Chú Hải là bộ đội, chú kể chuyện trong quân ngũ, An tự hào và muốn noi gương chú.

3. Hoạt động mở rộng:

- GV chia nhóm 4–5 HS, giao nhiệm vụ: “Các con hãy cùng vẽ bức tranh ‘Chú bộ đội trong làng em’.”

- Gọi ý: vẽ chú bộ đội, các em nhỏ, ngôi làng, cây cối, cờ Tổ quốc.

- GV quan sát, giúp đỡ, gợi ý màu sắc.

- Mời nhóm lên giới thiệu sản phẩm, nêu ý nghĩa.

4. Hoạt động Vận dụng – trải nghiệm:

- GV đặt câu hỏi: “Nếu gặp chú bộ đội, con sẽ nói gì với chú?”

- Hướng dẫn HS nêu việc làm thể hiện lòng biết ơn chú bộ đội.

- Liên hệ giáo dục: “Các chú bộ đội ngày đêm bảo vệ Tổ quốc, chúng ta phải ngoan ngoãn, học giỏi, yêu quê hương.”

- Củng cố: hỏi nhanh “Em học được điều gì từ truyện hôm nay?”

- HS thảo luận, phân công nhau vẽ tranh.

- HS trình bày sản phẩm, nói ý nghĩa bức tranh.

- HS lắng nghe, nhận xét, vỗ tay khen ngợi.

- HS nêu lời cảm ơn hoặc lời chúc dành cho chú bộ đội.

- HS chia sẻ việc làm thể hiện lòng biết ơn (vẽ tranh, gấp sao, viết thiệp, giữ gìn vệ sinh môi trường...).

- HS trả lời: “Phải yêu thương, biết ơn chú bộ đội và cố gắng học giỏi.”

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**Tự nhiên và Xã hội****BÀI 16 CHĂM SÓC VÀ BẢO VỆ CÂY TRỒNG (TIẾT 2)****I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học, HS sẽ

- Nêu và thực hiện được một số việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây:

- Nêu và thực hiện được một số việc cần làm để giữ an toàn cho bản thân khi tiếp xúc với cây

- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ cây không đồng tình với những hành vi phá hoại cây

*** Góp phần hình thành và phát triển:**

+ Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

+ Phẩm chất: Nhân ái, Chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. GV: - Video, tranh ảnh trong bài học. Các bộ thể hình cánh hoa, mỗi bộ gồm 2 nhị hoa, 10 cánh. Số bộ bằng số nhóm (mỗi nhóm có 4 hoặc 6 HS). Hai nhị hoa, một có hình thật cli, một có hình trộn hết. Trên mỗi cánh hoa ghi một trong những cách chăm sóc và bảo vệ cây trồng (tuổi vớt, nhổ cỏ, bắt sâu, vun gốc, bón phân)... và một trong những việc làm phá hoại cây (bẻ cành, đốt lửa dưới gốc cây, khắc lên thì ta cây, chằng đèn lên cây...).

Video bài hát “ Lý cây xanh”:

<https://www.youtube.com/watch?v=VinvK3DiAUA>

2. HS: - Giấy vẽ, bút chì, bút màu,...

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY-HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động</p> <p>- GV cho HS hát bài “Lý cây xanh” + Đề cây xanh tốt chúng ta cần làm gì? -GV dẫn dắt vào bài học.</p> <p>2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới</p> <p>Hoạt động 1</p> <p>- GV cho HS quan sát và thảo luận nhóm để nói về các điều xảy ra với các bạn trong hình và nhận ra những lưu ý khi tiếp xúc với một số cây có gai và có độc. - GV kết luận</p> <p>Hoạt động 2</p> <p>- GV yêu cầu HS kể tên một số cây có độc, có gai mà các em biết: Ví dụ: cây bưởi, cây chanh có gai; một số loại cây có độc (cây vạn niên thanh, cây trúc đào, cây lá ngón,...). - Lưu ý, sau khi tiếp xúc với các cây phải rửa tay sạch sẽ; không nên tiếp xúc, ngửi, nếm thử các cây lạ.</p> <p>3. Hoạt động Luyện tập, thực hành</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận về những việc làm để chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở lớp và gia đình. - GV hướng dẫn và nhắc nhở HS chăm sóc cây đã gieo trồng từ các tiết trước. - GV khai thác thông tin hoặc thông báo nội dung ở Mặt Trời. - GDKNS: Kỹ năng chăm sóc và bảo vệ cây trồng ở lớp và gia đình....</p> <p>4. Hoạt động Vận dụng-trải nghiệm:</p> <p>- GV tổ chức cho HS trong nhóm thảo luận về ước mơ bảo vệ cây. - Sau đó thực hiện ước mơ đó bằng bức tranh vẽ khu vườn có nhiều cây xanh mà em mơ ước.</p> <p>5. Đánh giá</p> <p>- HS có ý thức tự giác, sẵn sàng tham gia vào các việc làm chăm sóc và bảo vệ cây; thận</p>	<p>- HS hát - ...chăm sóc , bảo vệ cây</p> <p>- HS quan sát và thảo luận theo nhóm 2</p> <p>-HS lắng nghe</p> <p>-HS kể: cây nấm độc,....</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS thảo luận nhóm 4</p> <p>- HS lắng nghe.</p> <p>- HS lắng nghe và thực hành</p> <p>- HS thảo luận nhóm 2</p> <p>- HS vẽ tranh</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>

<p>trọng khi tiếp xúc với những cây có độc và cây có gai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Định hướng phát triển năng lực và phẩm chất: GV tổ chức cho HS thảo luận hoặc đóng vai theo tình huống được gợi ý trong hình tổng kết cuối bài. GV cũng cho HS thực hành tưới cây ở lớp, ở trường. <p>6. Hướng dẫn về nhà</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS về nhà tiếp tục cùng tham gia chăm sóc và bảo vệ cây ở gia đình và cộng đồng. - Nhắc lại nội dung bài học - Hướng dẫn Hs chuẩn bị bài sau 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lắng nghe - HS nhắc lại - HS lắng nghe
---	---

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

**BUỔI CHIỀU Tự nhiên và Xã hội
 BÀI 17. CON VẬT QUANH EM (TIẾT 1)**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Nêu được tên, mô tả được hình dạng, màu sắc, độ lớn một số con vật thường gặp xung quanh và đặc điểm nổi bật của chúng; đặt được câu hỏi đơn giản để tìm hiểu về các con vật; nhận biết được sự đa dạng của động vật.
- Nhận biết được tầm quan trọng của các con vật có ích, từ đó có thái độ yêu quý, tôn trọng và bảo vệ con vật, đồng thời nhận biết được một số tác hại do một số con vật gây ra, từ đó có ý thức và hành động phù hợp để phòng tránh.
- Yêu quý và có ý thức chăm sóc, bảo vệ con vật nuôi trong nhà.

*** Góp phần hình thành và phát triển :**

- + Năng lực: NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- + Phẩm chất: Nhân ái , Chăm chỉ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC :

- GV:** Video, tranh ảnh trong bài học; tranh một số con vật; phiếu quan sát con vật. Video bài hát “Chú voi con ở Bản Đôn”: <https://www.youtube.com/watch?v=9baAhuCBg0g>
- HS:** Suu tầm các câu đố về con vật, bộ đồ dùng để vẽ hoặc tô màu; sưu tầm tranh ảnh về lợi ích của các con vật; hồ dán.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH
<p>1. Hoạt động Mở đầu:</p> <p>* Khởi động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho cả lớp hát bài “Chú voi con ở Bản Đôn” 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp hát.

- Giới thiệu vào bài.

2. Hoạt động Hình thành kiến thức mới

*** Hoạt động 1**

Cách tiến hành: Cá nhân, nhóm

- Phát phiếu cho các nhóm theo mẫu

TT	Tên con vật	Cao	Thấp	To	Nhỏ	Màu sắc	Đặc điểm khác
1	Kiến		x		x	Đen	Nhiều chân
2							
3							
4							

- Cho HS quan sát tranh 1 SGK, thảo luận nhóm 4 để nêu được tên và đặc điểm của các con vật.

- NX , KL.

*** Hoạt động 2**

Cách tiến hành: Cá nhân

- Cho HS quan sát hình 2, 3, 4 SGK tr71, nêu tên và nhận xét về kích thước, đặc điểm nổi bật của các con vật trong hình.

3. Hoạt động Luyện tập- Thực hành (10 phút)

Cách tiến hành: Cả lớp

Tổ chức cho HS chơi trò chơi:

- GV đưa hình ảnh từng con vật, HS nêu tiếng kêu hoặc đặc điểm nổi bật của con vật đó.

- Trò chơi kết thúc khi GV đưa hết các con vật đã chuẩn bị.

4. Đánh giá (1 phút)

5. Hướng dẫn về nhà (1 phút)

HS tìm hiểu thêm về các con vật được nuôi ở gia đình và địa phương.

- Lắng nghe.

- Các nhóm nhận phiếu.

- Các nhóm quan sát, thảo luận, ghi tên và đánh dấu các đặc điểm vào phiếu.

- Đại diện các nhóm lên trình bày.

- Các nhóm khác góp ý, bổ sung.

- HS quan sát, nêu nhận xét:

+ Hình 2: Con gà mái màu vàng, nó đang ăn thóc, ...

+ Hình 3: Con trâu màu đen, nó rất to, nó có 4 bốn chân, có đuôi dài và 2 cái sừng, ...

+ Hình 4: Con thỏ màu trắng, nó có đôi tai dài, nó thích ăn cà rốt, ...

- HS quan sát con vật, nhanh tay giơ để nói tiếng kêu của con vật đó.

HS yêu quý các con vật nuôi trong gia đình.

	- Lắng nghe.
--	--------------

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:

.....

.....
